

MỤC LỤC

MỤC LỤC	1
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN.....	6
1.1 GIỚI THIỆU CÔNG TRÌNH.....	6
1.1.1 Quy mô đặc điểm công trình.....	6
Bảng 1-1: Thông số cơ bản của công trình đầu mối hồ chứa nước.....	6
1.1.2 Cơ cấu tổ chức vận hành quản lý	7
1.1.3 Quy trình vận hành và bảo trì đập	7
1.1.4 Cơ cấu tổ chức phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của công trình và khu vực.....	
1.2 PHẠM VI NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG EPP.....	10
Bảng 1-2: Danh sách các xã thuộc vùng ngập lụt hạ du hồ Bản Piêng.....	10
CHƯƠNG 2. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN EPP	11
2.1 BAN ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN EPP.....	11
2.2 DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THAM GIA THỰC HIỆN EPP.....	11
2.3 TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN EPP.....	11
2.3.1 Ban điều hành thực hiện EPP	11
2.3.2 UBND xã Thanh Định	12
2.3.3 Chủ đập – Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên (IMC).....	12
2.3.4 Đơn vị quản lý công trình – Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa (IME).....	13
2.3.5 Ban chỉ huy quân sự xã Thanh Định	13
2.3.6 Công an xã Thanh Định	13
2.3.7 Trạm y tế xã Thanh Định	14
2.3.8 Văn phòng – Thống kê xã Thanh Định.....	14
2.3.9 Địa chính – Xây dựng xã Thanh Định	14
2.3.10 Tài chính Kế toán xã Thanh Định	14
2.3.12 Điện lực huyện Định Hóa	15
2.3.13 Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên	15
2.3.14 Các công ty xây lắp, vận tải, cung ứng vật tư.....	15
2.3.15 Nhân dân khu vực bị ảnh hưởng.....	15
2.4 DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI NẮM GIỮ EPP.....	15
3.1 PHÁT HIỆN TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP.....	16
3.1.1 Trường hợp xả lũ lớn.....	16
3.1.2 Trường hợp vỡ đập.....	16
3.2 ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN LOẠI KHẨN CẤP.....	16
3.2.1 Đánh giá và phân loại khẩn cấp.....	16
3.2.2 Bảng phân loại khẩn cấp	17
CHƯƠNG 4. CƠ CHẾ VÀ SƠ ĐỒ THÔNG BÁO.....	18
4.1 CƠ CHẾ THÔNG BÁO.....	18

Bảng 4-1: Cơ chế thông báo.....	18
4.2 SƠ ĐỒ THÔNG BÁO.....	19
4.3 DANH MỤC ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC KHẨN CẤP.....	19
CHƯƠNG 5. KẾ HOẠCH SƠ TÁN.....	20
5.1.1 Tóm tắt kết quả lập bản đồ ngập lụt.....	20
Bảng 5-1: Tổng hợp các kịch bản tính toán hồ Bản Piềng.....	20
5.1.2 Lựa chọn kịch bản lập Kế hoạch sơ tán (KHST).....	20
5.2 QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN.....	21
5.2.1 Ban điều hành thực hiện EPP.....	21
5.2.2 Ủy ban nhân dân xã Thanh Định.....	21
5.2.3 Trách nhiệm của các đơn vị cơ quan phối hợp.....	21
5.2.4 Trách nhiệm của nhân dân khu vực bị ảnh hưởng.....	22
5.3 NỘI DUNG KẾ HOẠCH SƠ TÁN.....	23
5.3.1 Phân công cán bộ phụ trách các mặt công tác sơ tán xã.....	23
Bảng 5-3: Bảng phân công cán bộ phụ trách chung thực hiện KHST.....	23
5.3.2 Căn cứ để xây dựng kế hoạch sơ tán.....	23
5.3.3 Kế hoạch sơ tán.....	23
Bảng 5-4: Kế hoạch sơ tán tại chỗ.....	23
Bảng 5-5: Kế hoạch sơ tán lên vùng cao.....	24
5.4 QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ, PHƯƠNG THỨC THÔNG TIN, CẢNH BÁO, BÁO ĐỘNG.....	25
5.4.1 Phương tiện thông tin.....	25
5.4.2 Quy định hiệu lệnh báo động.....	25
5.4.3 Quy định hiệu lệnh sơ tán.....	25
5.5 NGUỒN LỰC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN.....	25
5.5.1 Nguồn lực tại xã.....	25
5.5.2 Nguồn lực chuẩn bị tại khu vực công trình đầu mối khi có sự cố công trình.....	26
Bảng 5-6: Danh mục trang thiết bị huy động.....	26
5.6 KINH PHÍ THỰC HIỆN.....	26
CHƯƠNG 6. KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ KHẨN CẤP.....	27
6.1 CÔNG TÁC CHUẨN BỊ SẴN SÀNG ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP.....	27
6.1.1 Ban Điều hành thực hiện EPP.....	27
6.1.2 Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên.....	27
6.1.3 Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa.....	30
6.1.4 Ủy ban Nhân dân xã Thanh Định.....	31
6.1.5 Các đơn vị, cơ quan liên quan.....	32
6.1.6 Người dân khu vực bị ảnh hưởng.....	32
6.2 HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP KHI CÓ SỰ CỐ CÔNG TRÌNH.....	32
6.2.1 Báo động cấp 1.....	32
6.2.2 Báo động cấp 2.....	34

6.2.3	Báo động cấp 3.....	35
6.2.4	Báo động cấp 4.....	36
6.3	HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP KHI HỒ CHỨA XẢ LŨ LỚN.....	37
6.3.1	Báo động cấp 1.....	37
6.3.2	Báo động cấp 2.....	37
6.3.3	Báo động cấp 3.....	38
6.3.4	Báo động cấp 4.....	39
6.4	KẾT THÚC TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP.....	39
6.4.1	Đề xuất của IMC về kết thúc tình trạng khẩn cấp	39
6.4.2	Tuyên bố của Trưởng ban Điều hành EPP về kết thúc tình trạng khẩn cấp	39
6.4.3	Lập báo cáo kết thúc tình trạng khẩn cấp	40
6.5	CÁC HOẠT ĐỘNG SAU TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP.....	40
6.5.1	Ban điều hành thực hiện EPP	40
6.5.2	Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên (IMC).....	40
6.5.3	Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa (IME).....	40
6.5.4	Các cơ quan liên quan	41
6.5.5	UBND xã Thanh Định	41
6.6	KẾ HOẠCH PHỔ BIẾN, TẬP HUẤN VÀ CẬP NHẬT EPP.....	41
6.6.1	Phổ biến EPP.....	41
6.6.2	Tập huấn, diễn tập EPP	41
6.6.3	Kế hoạch cập nhật EPP	42
PHỤ LỤC	43

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1-1: Thông số cơ bản của công trình đầu mối hồ chứa nước	6
Bảng 1-2: Danh sách các xã thuộc vùng ngập lụt hạ du hồ Bản Piềng.....	10
Bảng 4-1: Cơ chế thông báo	18
Bảng 5-1: Tổng hợp các kịch bản tính toán hồ Bản Piềng	20
Bảng 5-2: Bảng thống kê diện tích và số hộ dân bị ngập KB06.....	21
Bảng 5-3: Bảng phân công cán bộ phụ trách chung thực hiện KHST.....	23
Bảng 5-4: Kế hoạch sơ tán tại chỗ.....	23
Bảng 5-5: Kế hoạch sơ tán lên vùng cao	24
Bảng 5-6: Danh mục trang thiết bị huy động	26

DANH MỤC CHỮ VIẾT TẮT

BCH	Ban chỉ huy
DSF	Hội đập lớn thế giới
EPP	Kế hoạch chuẩn bị sẵn sàng trong trường hợp tình trạng khẩn cấp
GIS	Hệ thống tin địa lý
IMC	Chủ đập – Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Thái Nguyên
IME	Đơn vị quản lý vận hành đập – Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa
KB	Kịch bản
KHST	Kế hoạch sơ tán
KTTV	Khí tượng thủy văn
MNDBT	Mức nước dâng bình thường
MNLTK	Mức nước lũ thiết kế
MNLKT	Mức nước lũ kiểm tra
MTV	Một thành viên
NN&PTNT	Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
PCTT&TKCN	Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn
PMF	Lũ cực hạn
TCKT	Tiêu chuẩn kỹ thuật
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TVTK	Tư vấn thiết kế
UBND	Ủy ban nhân dân

CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN

1.1 GIỚI THIỆU CÔNG TRÌNH

Hồ chứa Bản Piềng nằm ở xã Thanh Định, huyện Định Hóa. Hồ có dung tích 0,279 triệu m³, diện tích lưu vực khoảng 2,3km². Hồ Bản Piềng có nhiệm vụ cung cấp nước tưới cho 144,43 ha đất nông nghiệp của ba xã Thanh Định, Bình Yên và Sơn Phú phòng chống lũ cho hạ du. Hồ được khởi công xây dựng năm 1986 và sửa chữa lại năm 2011.

1.1.1 Quy mô đặc điểm công trình

Công trình đầu mối bao gồm 01 đập chính là đập đất đồng chất, 01 tràn xả lũ bằng bê tông cốt thép và 01 cống ngầm lấy nước (Phụ lục 1). Các thông số thiết kế chính của hồ Bản Piềng được thể hiện ở Bảng 1-1:

Bảng 1-1: Thông số cơ bản của công trình đầu mối hồ chứa nước

TT	Thông số	Đơn vị	Hiện trạng (Sau khi NCSC)
I	Hồ chứa		
	Cấp công trình		Cấp III
	Diện tích lưu vực	Km ²	2,3
	Dung tích toàn bộ	10 ⁶ m ³	0,279
	MNDBT	M	172,7
	MNC	M	161,5
	Tần suất lũ thiết kế	%	1,5
	Tần suất lũ kiểm tra	%	0,5
	Tần suất lũ kiểm tra theo DSF	%	0,1
	Lưu lượng lớn nhất lũ đến thiết kế Q _{max}	m ³ /s	
	Lưu lượng lớn nhất lũ đến kiểm tra Q _{max}	m ³ /s	
II	Đập đất		
1	Đập chính		
	Kết cấu đập		Đập đất
	Cao trình đỉnh đập	M	176,7
	Chiều rộng đỉnh đập	M	4,5
	Chiều dài đỉnh đập	M	46
	Chiều cao đập lớn nhất	M	16,7
III	Cống lấy nước		
	Kích thước cống BxH	Mm	D600
	Chiều dài cống	M	
	Chế độ chảy		Có áp
IV	Đập tràn		
	Hình thức tràn		Tràn thực dụng, chảy tự do
	Chiều rộng tràn nước	M	6
	Cao độ ngưỡng tràn	M	172,7
	Hình thức nối tiếp		Đốc nước
	Hình thức tiêu năng		Đốc nước + bể tiêu năng

TT	Thông số	Đơn vị	Hiện trạng (Sau khi NCSC)
	Lưu lượng xả thiết kế	m ³ /s	35,40
	Lưu lượng xả lũ kiểm tra	m ³ /s	135,9
	Lưu lượng xả lũ kiểm tra ứng với lũ lớn nhất có thể (theo DSF)	m ³ /s	177,2

1.1.2 Cơ cấu tổ chức vận hành quản lý

Hồ Bản Piêng được quản lý, vận hành khai thác và bảo trì bởi Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên.

Công ty TNHH Một thành viên Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên là doanh nghiệp hạng II với 100% vốn Nhà nước trực thuộc UBND tỉnh Thái Nguyên, có trụ sở đặt tại thành phố Thái Nguyên, chịu trách nhiệm quản lý chung thông qua các phòng chuyên môn nắm bắt tình hình, thu thập, cập nhật số liệu quan trắc hàng ngày, hướng dẫn chi nhánh tổ chức quản lý thực hiện công tác quản lý khai thác công trình, phân tích số liệu, đề xuất lãnh đạo công ty phương án điều tiết nước hồ và kế hoạch quản lý khai thác công trình, lưu trữ hồ sơ.

Ban lãnh đạo Công ty gồm có 01 chủ tịch, 01 giám đốc và 03 phó giám đốc. Công ty có 04 phòng chuyên trách bao gồm Phòng Tổ chức – Hành chính, Phòng Kinh tế, Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật, Phòng Quản lý nước và Công trình, 01 Xí nghiệp Khai thác Thủy lợi; 01 Xí nghiệp Thủy sản; 07 Trạm khai thác thủy lợi trên địa bàn các huyện Đồng Hỷ, Phú Lương, Định Hóa, Đại Từ, Võ Nhai, Phú Bình, thị xã Phổ Yên; 01 Cụm khai thác thủy lợi. Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa được công ty giao trách nhiệm vận hành công trình Bản Piêng. (Sơ đồ tổ chức của công ty xem tại phụ lục 1).

1.1.3 Quy trình vận hành và bảo trì đập

a) Vận hành công trình

Hồ Bản Piêng có tràn xả lũ là tràn tự do (không điều tiết được) nên việc vận hành công trình chủ yếu tập trung vào công lấy nước. Căn cứ vào nhiệm vụ, tình hình thời tiết và yêu cầu cụ thể, đơn vị quản lý công trình quy định lịch vận hành và chịu trách nhiệm vận hành công trình theo đúng lịch vận hành đã được ban hành. Việc vận hành công lấy nước như sau:

- Công lấy nước chỉ được làm việc theo các chỉ tiêu đã được xác định trong thiết kế. Trong trường hợp phải làm việc với các chỉ tiêu cao hơn chỉ tiêu thiết kế, đơn vị quản lý phải kiểm tra có ý kiến của cơ quan thiết kế và cấp ban hành quy trình chấp thuận.

- Khi muốn lấy nước qua công với lưu lượng lớn hơn lưu lượng thiết kế phải có ý kiến của cơ quan thiết kế và cấp có thẩm quyền quyết định. Trong thời gian đó, cơ quan quản lý phải kiểm tra, chuẩn bị vật tư dự phòng và thường trực theo dõi chế độ 24/24 trong cả quá trình vận hành.

- Trước khi vận hành công, phải kiểm tra độ bồi lắng phù sa, vớt rác vật nổi trước công. Các yêu cầu trên cần được đảm bảo kỹ thuật mới được phép vận hành công.

- Công lấy nước có nhiệm vụ mở van lấy nước vào mùa kiệt và đóng van giữ nước vào mùa lũ.

- Kiểm tra độ bồi lắng phù sa, vớt rác, vật nổi trước công. Khi kiểm tra xong các yêu cầu trên đã đảm bảo kỹ thuật mới được phép vận hành đóng mở cửa công

- Người vận hành phải tự giác chấp hành quy trình vận hành của công trình Quy trình vận hành của thiết bị, qui phạm an toàn lao động.

- Trong quá trình vận hành cần phải có nhật ký vận hành. Người vận hành phải lưu trữ lại tình trạng làm việc của các thiết bị và các thông số như: Dòng điện, điện áp của từng động cơ làm việc, các thông số độ mở cửa van mực nước thượng lưu (H_{tl}), mực nước hạ lưu (H_{hl}) và lưu lượng (Q_i) tương ứng.

- Vận hành xả lũ đảm bảo an toàn công trình: Khi mực nước hồ đạt đến mực nước thiết kế (cao trình +173,20 m), và khả năng lũ đến hồ còn tiếp tục tăng mà có khả năng ảnh hưởng đến an toàn công trình, Đơn vị quản lý khai thác công trình báo cáo ngay với Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên, UBND huyện, Trưởng ban Chỉ đạo PCTT&TKCN huyện, để quyết định vận hành hồ chứa và chỉ đạo triển khai thực hiện phương án ứng phó bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du.

b) Bảo trì công trình

- Đập đất

+ Hàng năm trước và sau mùa lũ phải kiểm tra toàn bộ bề mặt đỉnh và hai mái đập, nếu có hiện tượng lún, sụt, sạt lở phải tiến hành tìm nguyên nhân và sửa chữa kịp thời, nếu có hang hốc do súc vật hoặc con người đào bới; tổ mối thì phải xử lý kịp thời.

+ Kiểm tra thường xuyên thông qua phân tích, đánh giá tài liệu đo đạc, quan trắc và bằng trực quan tại hiện trường;

+ Kiểm tra đột xuất ngay sau khi xảy ra mưa lũ lớn, động đất hoặc phát hiện đập có hư hỏng đột xuất.

+ Đập ngăn nước: Khi mực nước trong hồ dưới mực nước dâng bình thường, mỗi tuần kiểm tra ít nhất một lần. Khi mực nước trong hồ trên mực nước dâng bình thường hoặc hồ đang xả lũ thì kiểm tra theo quy định về phòng chống lụt bão;

+ Đỉnh đập: Kiểm tra hiện tượng nứt nẻ, biến dạng không bình thường, nước đọng; sự ổn định của tường chắn sóng.

+ Mái thượng lưu: Kiểm tra sự ổn định của lớp bảo vệ mái thượng lưu (các hiện tượng bong tróc, xô tụt...), ổn định của mái đập (vết nứt, cung trượt, hố sụt...) tổ mối, cây dại mọc trên mái; kiểm tra về hiện tượng nước xoáy không bình thường tại mặt nước sát đập.

+ Mái hạ lưu: Kiểm tra sự ổn định của mái đập (vết nứt, cung trượt, hố sụt...); sự làm việc của thiết bị tiêu nước thấm, hệ thống rãnh tiêu nước, khả năng bảo vệ mái của cỏ. Kiểm tra tổ mối, hang động vật, cây dại mọc trên mái. Kiểm tra nước thấm có xuất hiện ngoài phạm vi thiết bị tiêu nước (chân đập, trên mái), độ đục của nước thấm.

+ Kiểm tra các hệ thống rãnh tiêu thoát nước thân đập.

+ Hàng năm đặc biệt về mùa lũ, cần quan sát mái hạ lưu đập về các hiện tượng thấm, rò rỉ thân đập và vòng quanh bờ.

+ Không được chất tải lên trên mặt đập trong mọi trường hợp.

+ Mỗi lần sửa chữa phải được đo vẽ và ghi chép đầy đủ lưu hồ sơ quản lý công trình.

+ Phải tuân thủ các văn bản, quy định về quản lý vận hành đối với đập đất của ngành và Nhà nước.

+ Phải tuân thủ pháp lệnh và nghị định của Nhà nước và Chính phủ về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi.

+ Đối với từng thiết bị, hạng mục nhỏ, nhà thầu cung cấp thiết bị cần có hướng dẫn sử dụng và quy trình vận hành riêng. Cần lưu ý đưa các số liệu thiết bị quan trắc về "0" trước khi vận hành quan trắc

- Trần xả lũ:

+ Mỗi năm 2 lần trước và sau mùa lũ cần kiểm tra theo dõi về lún, chuyển vị của tràn nếu cần phải tiến hành đo kiểm tra bằng máy để có biện pháp xử lý đảm bảo an toàn cho công tình.

+ Quan sát các vết nứt, các hiện tượng long lở bề mặt bê tông, ghi chép mô tả và lập sơ đồ vị trí các hư hỏng có khả năng ảnh hưởng đến độ bền của thân đập tràn để xử lý.

+ Quan trắc tình hình xói lở hạ lưu công trình qua các mùa lũ, nếu xói lở nhiều thì cần có biện pháp xử lý ngay.

+ Lập chế độ định kỳ kiểm tra tu bổ, sửa chữa và bảo dưỡng để đảm bảo chất lượng và tuổi thọ lâu dài cho công trình.

+ Phải tuân thủ theo pháp lệnh của Nhà nước và nghị định của Chính phủ về khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi đã ban hành.

- Cổng lấy nước:

+ Hàng năm cần chọn thời điểm thích hợp để tiến hành kiểm tra, tu sửa bảo dưỡng các thiết bị chi tiết chắn nước, các roăng cao su, nẹp chắn nước, nếu bị rách, bị bong thì phải sửa chữa thay thế các chỗ hỏng.

+ Hàng năm trước và sau mùa lũ phải định kỳ kiểm tra các cụm van khóa, nếu thấy các bu lông liên kết bị lỏng phải xiết lại

+ Toàn bộ phần kim loại của cửa van cần phải định kỳ sơn sửa một năm một lần. Trước khi sơn phải cạo sạch rỉ sau đó sơn 2 lớp chống gỉ trước khi sơn phủ. Sáu tháng một lần phải tra mỡ ở trục quay.

+ Mỗi năm hai lần trước và sau mùa lũ cần phải kiểm tra theo dõi về lún, quan sát vết nứt, các hiện tượng long lở bề mặt bê tông, ghi chép mô tả và lập hồ sơ vị trí các hư hỏng có khả năng ảnh hưởng đến độ bền của công để xử lý.

+ Quan sát các vết rò rỉ trên thân công, qua nền và mang công, lập hồ sơ vị trí, đo lượng rò rỉ theo dõi sự phát triển của nó báo cáo kịp thời để có biện pháp xử lý

+ Quan trắc tình hình bồi lắng ở thượng lưu công đặc biệt sau các mùa lũ, nếu xói lở, bồi lắng nhiều thì cần có biện pháp xử lý.

+ Kiểm tra sự làm việc của kênh dẫn nước (tắc, sạt lở,...)

+ Kiểm tra cửa ra công, bề tiêu năng và sân sau bề tiêu năng (rạn nứt, đứt gãy, cát sỏi trong bể).

Kiểm tra dòng chảy qua công: độ đục, lưu lượng có bình thường, các hiện tượng gầm rú, rung động cửa van bất thường khi mở công, sự rò rỉ nước khi đã đóng cửa van.

1.1.4 Cơ cấu tổ chức phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn của công trình và khu vực

Cơ cấu tổ chức phòng chống thiên tai ở xã Thanh Định bao gồm: Trưởng ban (Chủ tịch UBND xã - chỉ đạo chung), Phó trưởng ban thường trực (Phó chủ tịch UBND xã - thực hiện theo chỉ đạo của Trưởng ban, điều hành thay Trưởng ban khi có sự ủy quyền), Phó trưởng ban (Trưởng Công an xã - thực hiện theo chỉ đạo của Trưởng ban), các thành viên (trưởng các tổ chức như: phụ nữ, mặt trận, đoàn thanh niên, hội nông dân, xung kích, hợp tác xã... - chỉ đạo thực hiện theo các lĩnh vực do mình phụ trách), Văn phòng thường trực (khối văn phòng, đội thủy nông xã – tổng hợp tình hình, tham mưu Trưởng ban báo cáo cấp trên, tham gia trực tiếp trong công tác sơ tán dân, chủ động phối hợp với lực lượng của Công ty ...), cùng các lực lượng thanh niên, xung kích, thành viên các tổ chức hội, đoàn ... là lực lượng chủ yếu thực hiện phương án phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn ở địa phương.

Hàng năm UBND các cấp đều xây dựng phương án phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn bao gồm đầy đủ các nội dung như: tổ chức thực hiện phương án, công tác điều hành bộ máy quản lý ở địa phương tham gia thực hiện phương án, lực lượng tham gia ứng cứu sơ tán dân, địa điểm sơ tán đến và đi, công tác hỗ trợ lương thực nhu yếu phẩm và thuốc men, quy định trách nhiệm các của các cá nhân liên quan trong công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ở địa phương. Trong Phương án đều nêu rõ các nội dung phối hợp giữa lực lượng ở địa phương với lực lượng thực hiện công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn của Công Ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên. Trong quá trình lập phương án, giữa địa phương và Công Ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên đã có sự trao đổi để đi đến thống nhất trong việc phối hợp thực hiện phòng chống lũ lụt cho vùng hạ du (đã tổ chức họp có sự tham gia của các bên và lập biên bản theo đúng quy định).

1.2 PHẠM VI NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG EPP

Kế hoạch sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp (EPP) hồ chứa nước Bản Piềng tập trung nghiên cứu các nguy cơ có thể gây ra vỡ đập đất Bản Piềng, xả lũ với lưu lượng lớn đồng thời khi toàn bộ lưu vực có mưa lớn, v.v... với vùng hạ du hồ chứa chịu ảnh hưởng là xã Thanh Định thuộc huyện Định Hóa. Từ đó, đưa ra các phương án sơ tán, di dời người dân và tài sản tương ứng trong tình huống khẩn cấp. Phạm vi nghiên cứu gồm lưu vực hồ chứa (2,81km²), vùng hạ du và vùng lân cận thuộc địa phận xã Thanh Định (phụ lục 1).

Bảng 1-2: Danh sách các xã thuộc vùng ngập lụt hạ du hồ Bản Piềng

STT	Xã	Diện tích ngập lụt
1	Thanh Định	21,03ha

(*) Ứng với kịch bản ngập lụt lớn nhất

CHƯƠNG 2. TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN EPP

2.1 BAN ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN EPP

Theo chức năng nhiệm vụ được giao, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã có trách nhiệm tham mưu giúp Chủ tịch UBND xã (kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã) thực hiện nhiệm vụ đôn đốc, chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai trên toàn xã. Hồ chứa Bản Piềng có mức độ ảnh hưởng khu vực hạ du nhỏ (trong phạm vi xã) nên công tác tổ chức thực hiện EPP sẽ do Ban chỉ huy PCTT & TKCN xã Thanh Định đảm nhiệm.

Ban điều hành thực hiện EPP hồ Bản Piềng do Chủ tịch UBND xã Thanh Định kiêm Trưởng ban chỉ huy PCTT&TKCN xã Thanh Định làm Trưởng ban; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên làm Phó ban thường trực; Phó Chủ tịch UBND xã Thanh Định, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã, Trưởng công an xã làm Phó Trưởng ban, các ủy viên bao gồm trạm trưởng trạm y tế xã, trạm trưởng trạm khai thác thủy lợi Định Hóa, Giám đốc Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên, Giám đốc Điện lực huyện Định Hóa và trưởng các xóm Bản Piềng, Nguyên Bình, Thanh Phong xã Thanh Định.

Danh sách ban điều hành thực hiện EPP cho hồ Bản Piềng xem tại phụ lục

2.1 Cơ chế hoạt động của Ban điều hành:

- Cơ chế hoạt động của Ban điều hành thực hiện Kế hoạch ứng phó khẩn cấp hồ Bản Piềng theo cơ chế hoạt động của Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã Thanh Định;
- Trưởng Ban ủy quyền cho phó Ban trực điều hành EPP các tình huống khẩn cấp ở báo động 1;
- Trưởng Ban trực tiếp điều hành EPP các tình huống khẩn cấp từ báo động 2 trở lên.

2.2 DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ THAM GIA THỰC HIỆN EPP

Theo điều kiện thực tế của công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn đối với hồ chứa nước Bản Piềng, thông qua trao đổi, thống nhất với lãnh đạo các sở, ban ngành, địa phương và các đơn vị, danh sách các đơn vị tham gia thực hiện EPP cho hồ Bản Piềng xem tại phụ lục 2.2

2.3 TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN EPP

2.3.1 Ban điều hành thực hiện EPP

- 1) Chỉ đạo trực tiếp việc thực hiện EPP hồ Bản Piềng.
- 2) Tổng hợp báo cáo UBND huyện/xã về công tác chuẩn bị, các biện pháp phòng tránh mức độ thiệt hại và có biện pháp khắc phục hậu quả khi có tình huống khẩn cấp xảy ra.
- 3) Cùng với các thôn xóm xác định các vùng trọng điểm có thể gây ra ngập lụt, có phương án di dời người dân và tài sản.
- 4) Chỉ đạo các tổ chức đoàn thể, trưởng thôn tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống lụt bão, tìm kiếm cứu nạn.
- 5) Tổ chức trực 24/24 giờ trong mùa lũ từ tháng 5 đến tháng 12. Phân công các thành viên phụ trách các thôn xóm kịp thời chỉ đạo công tác PCTT&TKCN. Khắc phục hậu quả thiên tai gây ra.
- 6) Huy động lực lượng khắc phục sự cố, lực lượng bảo vệ, lực lượng cán bộ kỹ thuật tăng cường.

7) Phổ biến EPP đến các đơn vị tham gia và nhân dân khu vực ảnh hưởng, tổ chức diễn tập thực hiện EPP, cập nhật EPP.

8) Trưởng ban có trách nhiệm điều hành chung các công việc của EPP bao gồm công tác hoạt động kiểm tra, cứu hộ trên đập và công tác chuẩn bị và các hành động khẩn cấp khu vực hạ du. Trưởng ban sẽ làm việc chặt chẽ với chủ đập để đánh giá điều kiện khẩn cấp tiềm ẩn của đập và sẽ chịu trách nhiệm về việc khẳng định mức báo động từ cấp 2 đến cấp 4 và phát lệnh báo động theo cơ chế và sơ đồ thông báo.

9) Trưởng ban sau khi công bố lệnh báo động cấp 3 và 4 sẽ công bố các bước chuẩn bị sơ tán và sơ tán đối với khu vực hạ du, theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ thực hiện và tháo gỡ các vướng mắc nếu có cho tất cả các cơ quan, tổ chức, chính quyền và người dân ở hạ lưu.

10) Phó ban Điều hành chủ trì công tác chuẩn bị sẵn sàng

11) Trưởng và phó ban trực chịu trách nhiệm ra quyết định ban hành cấp báo động, ban hành lệnh sơ tán, kết thúc tình trạng khẩn cấp

12) Trưởng ban chịu trách nhiệm phê duyệt kế hoạch ứng cứu đập và huy động lực lượng cứu hộ và bảo vệ đập:

13) Phó ban thường trực và Trưởng trạm khai thác thủy lợi Định Hóa chịu trách nhiệm chỉ huy công tác ứng phó và bảo vệ tại đập

14) Trưởng ban và các phó ban và ủy viên liên quan chủ trì thực hiện KHST.

2.3.2 UBND xã Thanh Định

Nhiệm vụ của UBND xã chủ yếu là vận hành Kế hoạch sơ tán dân cư và tài sản khu vực hạ du đập, sau đó khắc phục hậu quả lũ lụt, cụ thể:

1) UBND xã giao cho một công ty xây dựng và ban chỉ huy quân sự xã phụ trách cứu hộ đập, công an bảo vệ an ninh khu vực bị ngập.

2) UBND xã chỉ đạo và điều phối các lực lượng tham gia ứng phó khẩn cấp và khắc phục hậu quả.

3) Chuẩn bị hậu cần bao gồm dự trữ đủ xăng dầu cho xe cấp cứu, xuống máy, máy phát điện hoạt động khi không có điện; dự trữ lương thực, dược phẩm, thực phẩm và các phương tiện phục vụ sinh hoạt khác cho cơ sở khám, chữa bệnh, người dân vùng bị ngập.

4) UBND xã có trách nhiệm tổ chức và giám sát quá trình sơ tán và cứu nạn.

5) Xem xét ý kiến của Ban điều hành thực hiện EPP của hồ về cấp báo động của tình huống xảy ra với đập.

2.3.3 Chủ đập – Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên (IMC)

1. Giám đốc công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên là Phó Trưởng ban thường trực Ban điều hành thực hiện EPP, có trách nhiệm chung về giám sát vận hành các hạng mục công trình của dự án hồ Bản Piêng.

2. Phổ biến, thực tập, cập nhật và bổ sung hoàn chỉnh EPP.

3. Thay mặt Trưởng ban điều hành thực hiện EPP công bố lệnh báo động cấp 1.

4. Giúp cho Trưởng ban điều hành thực hiện EPP đánh giá tình hình, đưa ra các dự báo cần thiết, phân loại tình trạng khẩn cấp và đề xuất cấp báo động kịp thời để có các hành động giảm nhẹ thiệt hại cho hạ du.

5. Phê duyệt và chỉ đạo thực hiện quy trình vận hành điều chỉnh của hồ chứa cho phù hợp với tình trạng khẩn cấp và phương án cứu hộ sự cố, sau khi thống nhất với trưởng ban.

6. Đôn đốc Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa theo dõi, đánh giá và báo cáo kịp thời diễn biến tình hình tại khu vực hồ, đập, hạ du

7. Lập báo cáo về tình trạng khẩn cấp.
8. Nhanh chóng giúp đỡ cư dân ở ngay hạ lưu đập sơ tán trong trường hợp lũ lớn hoặc vỡ đập sắp xảy ra.
9. Lập báo cáo chấm dứt tình trạng khẩn cấp.

2.3.4 Đơn vị quản lý công trình – Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa (IME)

1. Kiểm tra tình trạng đập, quan trắc, đo đạc đập, thu thập tài liệu mưa, lũ và các dự báo từ trung tâm khí tượng thủy văn, phân tích tính toán dự báo khả năng lũ lớn đến hồ để phát hiện kịp thời các hư hỏng, sự cố đập và công trình kịp thời báo cáo chủ đập.
2. Phát hiện kịp thời sự cố, giúp cho chủ đập đánh giá mức độ khẩn cấp để dự kiến mức độ báo động.
3. Bố trí cơ sở làm việc cho Ban điều hành tại vị trí thuận tiện và có đủ điều kiện để điều hành thực hiện EPP.
4. Thực hiện tất cả các công việc chuẩn bị để sẵn sàng đối phó với các tình huống khẩn cấp trong bất cứ hoàn cảnh nào, đảm bảo mọi hoạt động bình thường kể cả khi mưa bão, động đất hay mất điện đột ngột tại khu vực hồ chứa.
5. Chịu trách nhiệm chuẩn bị vật tư, phương tiện, nhân lực để vận hành hồ chứa trong trường hợp khẩn cấp, thực hiện ngay các ứng cứu khi phát hiện ra sự cố để hạn chế sự cố phát triển.
6. Tính toán điều chỉnh quy trình vận hành hồ khi trường hợp khẩn cấp xảy ra trình giám đốc IMC.
7. Ghi chép đầy đủ các diễn biến của đập và tình trạng phát triển của sự cố. Giúp chủ đập lập báo cáo gửi các cơ quan có thẩm quyền khi cần thiết.
8. Bảo vệ công trình trong mọi tình huống.
9. Chuẩn bị cho các trường hợp thời tiết xấu, đêm tối, chủ nhật ngày lễ tết;
10. Với sự giúp đỡ của các chuyên gia, phát hiện tình huống khẩn cấp, đánh giá phân cấp báo động, lập báo cáo sự cố đập.
11. Chỉ huy việc ứng cứu và bảo vệ đập theo kế hoạch được duyệt.

2.3.5 Ban chỉ huy quân sự xã Thanh Định

1. Chỉ huy trưởng là thành viên của Ban điều hành thực hiện EPP.
2. BCH quân sự xã có kế hoạch, phương án cụ thể về công tác ứng cứu công trình hồ chứa nước, bố trí đầy đủ lực lượng và phương tiện để tham gia ứng cứu nhằm xử lý những tình huống khẩn cấp công trình do bão lũ hoặc do vỡ đập gây ra.
3. Tham gia cứu hộ công trình hồ chứa nước khi có sự cố theo sự điều động của Ban điều hành thực hiện EPP và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã;
4. Tham gia kế hoạch sơ tán dân dưới sự chỉ đạo của UBND xã;
5. Tham gia công tác thông tin, liên lạc khẩn cấp theo sự chỉ đạo của Ban điều hành thực hiện EPP và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã;
6. Tham gia phối hợp cùng địa phương và đơn vị quản lý hồ khắc phục hậu quả sau khi có sự cố hồ chứa (hoặc hồ xả lũ lớn phải tiến hành sơ tán dân).

2.3.6 Công an xã Thanh Định

1. Trưởng Công an là thành viên của Ban điều hành thực hiện EPP.
2. Tổ chức lực lượng bảo vệ công trình đầu mối hồ chứa khi có yêu cầu, giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân cũng như tài sản nhà nước và xã hội;

3. Bảo vệ duy trì trật tự, trị an khu vực hạ du hồ chứa, ngăn chặn các phần tử xấu phá hoại công trình hồ chứa nước trước, trong và sau khi có sự cố hồ chứa (hoặc hồ xả lũ lớn phải tiến hành sơ tán dân).

4. Tham gia kế hoạch sơ tán dân dưới sự chỉ đạo của UBND xã.

5. Chủ động xây dựng các phương án bố trí lực lượng, phương tiện, tăng cường công tác tuần tra đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội khu vực hồ nước. Phối hợp cùng lực lượng quân đội, với các ban, ngành và UBND xã tham gia ứng cứu sự cố công trình và cứu hộ, cứu nạn cho nhân dân trong vùng ngập lụt theo sự chỉ đạo của UBND xã.

6. Chuẩn bị phương án và lực lượng để điều hành hệ thống giao thông (đường bộ, và đường thủy) để tránh các tổn thất khi ngập lụt xảy ra, đảm bảo khôi phục giao thông an toàn, thông suốt sớm nhất sau khi hết tình trạng khẩn cấp.

2.3.7 Trạm y tế xã Thanh Định

1. Xây dựng các phương án bảo đảm sơ cứu, vận chuyển, điều trị

2. Đảm bảo công tác phòng dịch sau khi xảy ra vỡ đập

2.3.8 Văn phòng – Thống kê xã Thanh Định

Cán bộ Văn phòng – Thống kê xã chịu trách nhiệm:

1. Thường trực, tổng hợp tin tức diễn biến khi xảy ra sự cố với công trình

2. Báo cáo thường xuyên BCH PCTT & TKCN huyện

3. Nhận lệnh cấp trên phụ trách thông tin, liên lạc phục vụ PCTT & TKCN

2.3.9 Địa chính – Xây dựng xã Thanh Định

Cán bộ Địa chính – Xây dựng xã chịu trách nhiệm:

1. Giải quyết lấy đất khi có sự cố

2. Kiểm tra phối hợp xác định các vị trí có sự cố

3. Chỉ đạo công tác khắc phục thiên tai

4. Xây dựng phương án cứu trợ, cứu nạn và tổng hợp số liệu báo cáo kịp thời về BCH PCTT & TKCN xã.

2.3.10 Tài chính Kế toán xã Thanh Định

Công chức Tài chính Kế toán xã chịu trách nhiệm:

1. Dự trù kinh phí, hậu cần đảm bảo phục vụ kịp thời BCH PCTT & TKCN xã và công tác cứu tế khi xảy ra các trường hợp khẩn cấp.

2.3.11 Phòng văn hóa khoa học và thông tin

Các cơ quan truyền thông huyện như: Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin, Truyền thông; Bru điện, Viễn thông (VNPT)

1. Thông tin kịp thời để chính quyền và nhân dân thực hiện được các biện pháp để giảm thiểu các thiệt hại có thể xảy ra và bảo vệ chính mình.

2. Đảm bảo sự liên lạc, chỉ huy thống nhất, thông suốt của Ban điều hành EPP;

3. Phổ biến thông tin về tình hình mưa lũ;

4. Thông báo, phổ biến kịp thời các lệnh báo động, lệnh sơ tán đến các đối tượng theo quy định trong cơ chế thông báo;

5. Phổ biến kế hoạch sơ tán, các chỉ dẫn về địa điểm tập kết, các trung tâm hỗ trợ, cứu hộ cho nhân dân trong khu vực.

2.3.12 Điện lực huyện Định Hóa

1. Lập phương án cấp điện phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân trong thời gian sự cố công trình dài ngày.
2. Thực hiện thông báo kế hoạch cắt điện cho từng khu vực, từng tuyến đường dây, trạm biến áp theo phạm vi ảnh hưởng
3. Cắt điện kịp thời khi xảy ra ngập lụt, đảm bảo nhu cầu về điện và an toàn truyền tải, sử dụng điện.
4. Có phương án đảm bảo duy trì cung cấp điện cho các đối tượng ưu tiên đặc biệt như: UBND xã, trạm y tế, Ban điều hành thực hiện EPP hồ Bản Piêng.
5. Chuẩn bị đầy đủ các trang thiết bị, vật tư dự phòng và nhân lực để khắc phục nhanh các sự cố, hư hỏng của hệ thống lưới điện. Tổ chức kiểm tra hệ thống cung cấp điện, đặc biệt là các vị trí xung yếu có nguy cơ sạt lở gây sự cố.

2.3.13 Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên

1. Cung cấp kịp thời các tài liệu quan trắc đo đạc, các thông tin dự báo thời tiết và mưa lũ (nếu có) Ban điều hành EPP, BCH PCTT&TKCN xã, BCH PCTT&TKCN công trình.
2. Tư vấn về mặt dự báo cho bộ phận kỹ thuật của IMC trong công tác dự báo mưa lũ.

2.3.14 Các công ty xây lắp, vận tải, cung ứng vật tư

1. Lập kế hoạch và chuẩn bị sẵn sàng thiết bị xây lắp của các đơn vị xây lắp và cung ứng vật tư nhằm hỗ trợ sửa chữa những thiệt hại cho đập và các công trình liên quan trong điều kiện khẩn cấp hoặc nguy hiểm.
2. Sẵn sàng cung cấp đầy đủ các phương tiện xe máy, vật tư để cứu hộ đập, khắc phục sự cố khi có lệnh.
3. Sẵn sàng cung cấp các thiết bị vận tải như ô tô, thuyền, xe máy... phục vụ công tác sơ tán người dân trong trường hợp vỡ đập hoặc lũ lụt.

2.3.15 Nhân dân khu vực bị ảnh hưởng

1. Nhân dân ở các vùng có nguy cơ bị ngập, cần chủ động cất giữ tài sản, lương thực ở nơi cao, an toàn.
2. Phải chuẩn bị sẵn sàng cho việc sơ tán khi có lệnh của ban chỉ huy chống lụt bão các cấp nhằm đảm bảo giảm bớt sự đảo lộn cuộc sống khi phải sơ tán, phải có trong tay danh sách những người nắm giữ EPP, các số điện thoại, Email, Fax để liên hệ khi cần thiết.

2.4 DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI NẮM GIỮ EPP

Chi tiết xem Phụ lục 2.3

CHƯƠNG 3. PHÁT HIỆN, ĐÁNH GIÁ TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP VÀ PHÂN CẤP BÁO ĐỘNG

3.1 PHÁT HIỆN TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP

3.1.1 Trường hợp xả lũ lớn

Tình huống 1: Xả lũ vượt tần suất lũ thiết kế: Khi trên lưu vực có mưa, lũ đến hồ vượt tần suất lũ thiết kế $P=1,5\%$

3.1.2 Trường hợp vỡ đập

Tình huống 2: Sóng do động đất, do sạt lở bờ hồ, do lũ quá lớn tràn xả không kịp, do tràn bị sạt lở bồi lấp...dẫn đến nước tràn qua mặt đập gây vỡ đập (trường hợp này mặt đập không biến dạng-vỡ hờ)

Tình huống 3: Mặt đập bị biến dạng do tác động trực tiếp (sạt mái, nứt, lún sụt, bị phá hoại...) đỉnh đập hạ thấp, nước tràn qua mặt đập dẫn đến vỡ đập (vỡ hờ).

Tình huống 4: Thẩm tập trung gây sụt lún dẫn đến nguy cơ vỡ đập (vỡ kín).

3.2 ĐÁNH GIÁ VÀ PHÂN LOẠI KHẨN CẤP

3.2.1 Đánh giá và phân loại khẩn cấp

Căn cứ vào kết quả tính toán bài toán vỡ đập và ngập lụt hạ du, phân mức độ nguy hiểm cho từng tình huống khẩn cấp theo 4 cấp độ khác nhau từ thấp đến cao, theo chiều hướng phát triển ngày càng xấu đi đối với đập và vùng hạ du: Báo động cấp 1 (BĐ1), báo động cấp 2 (BĐ2), báo động cấp 3 (BĐ3) và báo động cấp 4 (BĐ4). Đây là các mốc để đánh giá mức độ phát triển nguy hiểm của sự cố khi nó xảy ra và là cơ sở để đưa ra các cảnh báo về cấp độ nguy hiểm cho đập và vùng hạ du chịu ảnh hưởng của hồ Bản Piêng. Khi sự cố xảy ra, Ban Điều hành EPP và IMC cần theo dõi tình hình mưa lũ và dự báo diễn biến để xác định cấp báo động và ban hành lệnh báo động đến các cơ quan đơn vị và người dân giúp họ có các hoạt động kịp thời nhằm khắc phục, dập tắt sự cố hoặc hạn chế tối đa thiệt hại.

Tình huống 1 (TH1): Tràn xả lũ làm việc bình thường, lũ đến hồ vượt lũ thiết kế

Báo động 1: Phát lệnh báo động khi mực nước hồ đạt $MNLTK+173,20$ m.

Báo động 2: Phát lệnh báo động khi mực nước hồ tiếp tục tăng. Mực nước hồ đạt $MNLKT+173,60$ m.

Báo động 3: Phát lệnh báo động khi mực nước hồ vẫn tiếp tục tăng với cao trình $+174$ m.

Báo động 4: Phát lệnh báo động khi mực nước với cao trình $+176,7$ m.

Tình huống 2 (TH2): Sóng do động đất, do sạt lở bờ hồ, do lũ quá lớn tràn xả không kịp, do tràn bị sạt lở bồi lấp...dẫn đến nước tràn qua mặt đập gây vỡ đập.

Báo động 1: Khi sự cố xảy ra hoặc mực nước hồ vượt $MNLTK+173,20$ m.

Báo động 2: Nước bắt đầu tràn qua đỉnh đập.

Báo động 3: Lũ đến vẫn lớn làm tăng mực nước hồ; mái hạ lưu đập bắt đầu bị xói.

Báo động 4: Đập bị vỡ

Tình huống 3 (TH3): Mặt đập bị biến dạng do tác động trực tiếp (sạt mái, nứt, lún sụt, bị phá hoại...) đỉnh đập hạ thấp, nước tràn qua mặt đập dẫn đến vỡ đập.

Báo động 1 : Xuất hiện thêm các vết nứt tại đập nhưng không có sự rò rỉ nước.

Báo động 2 : Đập bị nứt với nhiều chỗ rò rỉ. Quan sát thấy hiện tượng đất sụt tại khu vực hồ chứa, tại thân đập dâng hoặc hạ lưu đập. Động đất gây ảnh hưởng nguy hại đến kết cấu đập và các bộ phận khác của đập.

Báo động 3 : Trượt mái đập đột ngột và diễn ra với tốc độ nhanh. Chỗ đất bị sụt mở rộng ra nhanh chóng. Động đất gây ảnh hưởng đến việc tràn nước không kiểm soát được của đập.

Báo động 4 : Đập bị vỡ.

Tình huống 4 (TH4): Thẩm tập trung gây sụt lún dẫn đến nguy cơ vỡ đập

Báo động 1 : Hiện tượng thẩm trong phạm vi cho phép.

Báo động 2: Khu vực thẩm mở rộng hoặc xuất hiện thêm hiện tượng rò rỉ (thẩm lớn) nước.

Báo động 3 : Xuất hiện thêm các chỗ rò rỉ nước với lưu lượng rò rỉ càng lúc tăng lên hoặc nước rò rỉ có màu đục.

Báo động 4 : Các chỗ rò rỉ bị xói, sụt lở và lượng nước rò rỉ ngày càng gia tăng. Nước trong hồ thâm nhập vào các vết nứt hoặc chỗ lún sụt có nguy cơ gây vỡ đập.

3.2.2 Bảng phân loại khẩn cấp

Bảng phân loại khẩn cấp các tình huống được trình bày ở phụ lục 3.

CHƯƠNG 4. CƠ CHẾ VÀ SƠ ĐỒ THÔNG BÁO

4.1 CƠ CHẾ THÔNG BÁO

Cơ chế thông báo được xác lập để quy định phương thức trao đổi thông tin liên lạc giữa Ban Điều hành với cấp trên và với các cấp chính quyền, cơ quan đơn vị tham gia thực EPP hiện như quy định trong Chương 2, bao gồm (1) báo cáo tình hình và xin ý kiến cấp trên, (2) trao đổi với các đối tác và (3) điều hành, phối hợp các cơ quan, đơn vị. Cơ chế thông báo phải đảm bảo thông tin trực tiếp, nhanh chóng, đúng đối tượng để có thể tiến hành các hành động kịp thời nhằm triệt tiêu hoặc hạn chế tác hại của tình trạng khẩn cấp (sự cố nguy hiểm). Cơ chế thông báo phải thể hiện được nội dung thông báo cho từng mức độ khẩn cấp (tương đương với 4 cấp báo động) để có thể liên lạc 24/24 giờ của người đứng đầu các cấp được xin ý kiến, thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, những người lưu giữ và có trách nhiệm thực hiện EPP.

Bảng 4-1: Cơ chế thông báo

Người báo cáo, Thông báo	Người nhận	Nội dung	Mức độ thông báo			
			BD1	BD2	BD3	BD4
Phó ban thường trực điều hành thực hiện EPP	Trưởng ban điều hành thực hiện EPP	1) Thông báo tình hình. Đề xuất ban hành cấp Báo động	X	X	X	X
Trưởng ban điều hành thực hiện EPP (hoặc Phó ban thường trực)	Trung tâm KTTV khu vực	1) Trao đổi tình hình 2) Thu thập thông tin thời tiết, khí tượng, thủy văn	X	X	X	X
Trưởng ban điều hành thực hiện EPP (hoặc Phó ban thường trực)	Thành viên Ban Điều hành thực hiện EPP	1) Thông báo tình hình sự cố, cấp báo động và biện khắc phục. 2) Các yêu cầu hỗ trợ.		X	X	X
Trưởng ban điều hành thực hiện EPP	Quân đội, công an, công ty xây dựng	1) Thông báo tình hình sự cố, cấp báo động 2) Huy động lực lượng cứu hộ đập, 2) Huy động lực lượng bảo vệ hiện trường...		X	X	X
Trưởng ban điều hành thực hiện EPP	Tất cả các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện EPP	1) Báo cáo tình hình sự cố, cấp báo động và biện khắc phục. 2) Các yêu cầu hỗ trợ.			X	
Trưởng ban điều hành thực hiện EPP	Tất cả các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện EPP	Lệnh chuẩn bị sơ tán			X	
		Lệnh sơ tán				X

Hình thức thông báo: Được thực hiện phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh như: văn bản, điện thoại, vô tuyến điện, đài phát thanh, truyền hình, thư điện tử, còi, loa, keng...

4.2 SƠ ĐỒ THÔNG BÁO

Sơ đồ thông báo được lập theo cơ chế thông báo tương ứng 4 cấp báo động (xem phụ lục 4) với mục đích để thông báo tới các cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện EPP. Sơ đồ được mở rộng tùy theo mức độ báo động, tương ứng với mức độ nguy hiểm có thể xảy ra.

4.3 DANH MỤC ĐIỆN THOẠI LIÊN LẠC KHẨN CẤP

Căn cứ vào nhiệm vụ được giao, cơ chế và sơ đồ thông báo xây dựng danh bạ điện thoại liên lạc khẩn cấp. Danh bạ bao gồm tất cả những người tham gia vào EPP thuộc mỗi cơ quan, tổ chức hoặc văn phòng của người giữ EPP. Sẽ có nhiều cán bộ chịu trách nhiệm cho các hành động sẵn sàng khi khẩn cấp khác nhau và do đó những người này cần được liên lạc nhanh trong trường hợp khẩn cấp.

Danh bạ liên lạc khẩn cấp bao gồm những thông tin sau về từng người:

- Tên của tổ chức, cơ quan hoặc văn phòng.
- Tên của cá nhân.
- Chức vụ.
- Trách nhiệm trong trường hợp khẩn cấp.
- Số điện thoại liên lạc, số fax, địa chỉ email (chính thức và dự phòng).

(Chi tiết xem Phụ lục 2 các Danh sách Ban điều hành EPP, Danh sách những đơn vị, cá nhân tham gia thực hiện EPP, Danh sách người nắm giữ EPP).

CHƯƠNG 5. KẾ HOẠCH SƠ TÁN

5.1 LỰA CHỌN KỊCH BẢN LẬP

5.1.1 Tóm tắt kết quả lập bản đồ ngập lụt

5.1.1.1 Các kịch bản tính toán

Bảng 5-1: Tổng hợp các kịch bản tính toán hồ Bản Piềng

TT	Các kịch bản	Điều kiện biên	Ký hiệu
I	Xả lũ trong điều kiện vận hành hồ chứa (tràn tự do làm việc bình thường)		
1	Lũ qua tràn với tần suất lũ thiết kế P= 1,5% và mưa hạ lưu có tần suất tương ứng	- Đập không vỡ - Hạ lưu có mưa cùng tần suất P = 1,5%	KB1
2	Lũ qua tràn với tần suất lũ kiểm tra P= 0,5% và mưa hạ lưu có tần suất tương ứng	- Đập không vỡ - Hạ lưu có mưa cùng tần suất P = 0,5%	KB2
3	Lũ qua tràn với tần suất lũ kiểm tra của WB P= 0,1% và mưa hạ lưu có tần suất tương ứng	- Đập không vỡ - Hạ lưu có mưa cùng tần suất P = 0,1%	KB3
II	Các trường hợp đập có sự cố		
4	Đập bị vỡ khi có lũ đến hồ tần suất lũ thiết kế P=1,5%	- Mức nước trước lũ = MNDBT - Hạ lưu có mưa lớn trên diện rộng với tần suất 1,5%	KB4
5	Đập bị vỡ khi có lũ đến hồ tần suất lũ kiểm tra P=0,5%	- Mức nước trước lũ = MNDBT - Hạ lưu có mưa lớn trên diện rộng với tần suất 0,5%	KB5
6	Đập bị vỡ khi có lũ đến hồ tần suất lũ kiểm tra của WB P=0,1%	- Mức nước trước lũ = MNDBT - Hạ lưu có mưa lớn trên diện rộng với tần suất 0,1%	KB6
7	Đập chính vỡ ngày nắng, hạ lưu không có mưa	- Mức nước hồ là MNDBT - Hạ lưu không có mưa	KB7

5.1.1.1 Kết quả phân tích ngập lụt với các kịch bản

Các bản đồ ngập lụt, kết quả thống kê diện tích ngập và mức độ ngập lụt tại một số vị trí điển hình ứng với các kịch bản được thống kê trong phụ lục 5.

5.1.2 Lựa chọn kịch bản lập Kế hoạch sơ tán (KHST)

Kịch bản sơ tán được lựa chọn trên cơ sở mang tính đại diện, điển hình, ứng với các kịch bản khác vẫn hành động như kịch bản lựa chọn. Căn cứ vào các kết quả tính toán lập bản đồ ngập lụt (diện tích và số hộ dân bị ngập) lựa chọn Kịch bản 6: Đập bị vỡ do lũ đến hồ với tần suất P=0,1% và mưa hạ lưu có tần suất tương ứng để lập kế hoạch sơ tán. Trong quá trình quản lý, vận hành hồ chứa nước Bản Piềng, nếu gặp những kịch bản chưa được đề cập trong Phương án, đề nghị các đơn vị bằng kinh nghiệm quản lý và các phán đoán tình huống hợp lý để tiến hành thực hiện kế hoạch sơ tán dân cho phù hợp tình hình thực tế, giảm thiểu thiệt hại về người và tài sản do ngập lụt gây ra

Bảng 5-2: Bảng thống kê diện tích và số hộ dân bị ngập KB06

Xã	Diện tích ngập ứng với các cấp ngập (ha)						Tổng
	< 0,5m	0,5 -1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	2,8	2,50	3	3	4,23	5,5	21,03
Xã	Số nhà ngập ứng với các cấp ngập (nhà)						Tổng
	< 0,5m	0,5 -1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	10	6	4	4	7	14	45
Xã	Số km đường ngập ứng với các cấp ngập (km)						Tổng
	< 0,5m	0,5 -1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	0,2146	0,2575	0,1444	0,2352	0,3549	1,0877	2,2943

5.2 QUY ĐỊNH TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

5.2.1 Ban điều hành thực hiện EPP

– Trưởng ban điều hành thực hiện EPP (Kiêm Trưởng BCH PCTT & TKCN xã - Chủ tịch UBND xã) là người ra quyết định sơ tán.

– Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tập trung lực lượng thực hiện kế hoạch sơ tán.

5.2.2 Ủy ban nhân dân xã Thanh Định

– Tổ chức và thực hiện chương trình tuyên truyền với sự hỗ trợ của dịch vụ xã hội, để cảnh báo với mọi người dân về những nguy cơ có thể xảy ra trong trường hợp khẩn cấp.

– Chuẩn bị phương tiện di chuyển cho người dân khi sơ tán, kiểm tra rà soát những vị trí có thể sơ tán tại chỗ.

– Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn của xã như: Văn phòng HĐND và UBND, đội thủy nông xã (các hợp tác xã), địa chính xã, Văn hóa – Thông tin xã, Y tế xã, Cựu chiến binh xã, thanh niên xung kích xã, công an xã... theo chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện công tác chuẩn bị sơ tán và sơ tán dân, cấp phát lương thực, nước uống và các nhu yếu phẩm cần thiết, khám chữa bệnh và cấp thuốc cho người dân trong quá trình đi sơ tán.

– Chỉ đạo lực lượng quân đội giúp đỡ nhân dân trong việc sơ tán.

– Chỉ đạo các Trưởng xóm tổ chức; giữ gìn trật tự an ninh khu vực bị ảnh hưởng, yêu cầu các đơn vị có liên quan tổ chức việc ăn ở, sinh hoạt cho người dân trong thời gian đến sơ tán.

– Thực hiện đầy đủ phương châm “4 tại chỗ”: Chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; vật tư, phương tiện tại chỗ và hậu cần tại chỗ; sẵn sàng chi viện nhân lực, vật tư và phương tiện khi có lệnh điều động của cấp trên.

5.2.3 Trách nhiệm của các đơn vị cơ quan phối hợp

Kế hoạch di chuyển dân cư khỏi vùng nguy hiểm ứng phó với trường hợp khẩn cấp hồ Bản Piêng cần có sự phân giao nhiệm vụ cụ thể của các tổ chức cá nhân có liên quan trong công tác di dời như sau:

1. Trưởng Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã ra quyết định và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc sơ tán dân trong vùng nguy hiểm đến nơi an toàn; Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã có quyền yêu cầu các cơ quan, đơn vị trực thuộc, huy động các lực lượng phối hợp với chính quyền địa phương cung cấp kịp thời nhân lực, vật tư, kỹ thuật, phương tiện đáp ứng yêu cầu huy động cho công tác cứu hộ, cứu trợ khi cần thiết.

2. Chủ đập (IMC) và Đơn vị quản lý công trình (IME) có nhiệm vụ phối hợp cùng địa phương giúp người dân sơ tán khi có lệnh báo động khẩn cấp

3. Ban chỉ huy quân sự xã có nhiệm vụ huy giúp người dân sơ tán (cả về người và tài sản) và thực hiện công tác khắc phục thiệt hại sau khi có lệnh chấm dứt tình trạng khẩn cấp. Ban chỉ huy Quân sự xã phối hợp cùng công an xã Thanh Định xây dựng phương án tổ chức ứng phó trên địa bàn xã trình ban chỉ huy PCTT&TKCN xã phê duyệt và tổ chức thực hiện, chuẩn bị lực lượng, vật tư, phương tiện, trang thiết bị sẵn sàng tham gia ứng cứu, sơ tán dân cư và tìm kiếm cứu nạn.

4. Công an xã phối hợp với chính quyền địa phương triển khai phương án đảm bảo an toàn giao thông trên các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ trọng điểm và kế hoạch bảo vệ không để các phần tử xấu phá hoại, chiếm đoạt tài sản của nhà nước và nhân dân, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng, phương tiện, thiết bị; chủ động triển khai và phối hợp với lực lượng quân đội, các ngành, các địa phương tham gia cứu hộ và sơ tán dân cư, đảm bảo an ninh trật tự cho khu vực sơ tán, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của người dân trước trong và sau khi xảy ra tình trạng khẩn cấp

5. Trạm y tế xã chủ động nguồn dự phòng thuốc men, vật tư, thiết bị y tế, phương tiện cấp cứu sẵn sàng ứng cứu khi có tình huống khẩn cấp, chỉ đạo lực lượng y tế trực tiếp khám chữa bệnh tại trạm y tế dã chiến trước khi chuyển bệnh nhân lên tuyến trên.

6. Địa chính – Xây dựng xã có nhiệm vụ đảm bảo mạng lưới giao thông được thông suốt trước trong và sau khi lũ lụt xảy ra.

7. Cán bộ Tài chính Kế toán xã phối hợp với các xóm bị ảnh hưởng chuẩn bị các mặt hàng thiết yếu như lương thực, mì tôm, chất đốt...cung ứng cho nhân dân đi sơ tán.

8. Điện lực Huyện Định Hóa có nhiệm vụ cắt điện kịp thời khi xảy ra ngập lụt, đảm bảo nhu cầu về điện và an toàn truyền tải, sử dụng điện.

9. Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên có nhiệm vụ cung cấp thông tin chính xác về thời tiết mưa lũ và kịp thời thông báo cho Ban điều hành EPP và chính quyền cùng nhân dân địa phương.

10. Các cơ quan truyền thông có nhiệm vụ liên tục thông báo kế hoạch sơ tán, các chỉ dẫn về địa điểm tập kết, các trung tâm hỗ trợ, cứu hộ cho nhân dân trong khu vực khi tình huống khẩn cấp xảy ra.

11. Các công ty xây lắp, vận tải tổ chức dự trữ vật tư, vật liệu và chuẩn bị ứng cứu công trình theo chỉ đạo.

5.2.4 Trách nhiệm của nhân dân khu vực bị ảnh hưởng

Người dân ở hạ lưu có nguy cơ bị ảnh hưởng do lũ cần phải nhận thức được nguy cơ nguy hiểm có thể xảy ra trong trường hợp lũ lớn hoặc vỡ đập, do vậy, người dân hạ lưu cũng phải có kế hoạch đối phó khẩn cấp của mình để nếu trong trường hợp khẩn cấp, họ có thể thực hiện kế hoạch đó và nhanh chóng di tản khỏi khu vực nguy hiểm:

– Chủ động cất giữ tài sản, lương thực theo hướng dẫn của Ban PCTT và TKCN xã; Thực hiện sơ tán ngay khi có lệnh của UBND xã ở các vùng có nguy cơ bị ngập.

– Tự chuẩn bị nơi tránh trú (sơ tán tại chỗ) và phương tiện di chuyển, dự trữ lương thực thuốc men và tự bảo vệ an toàn cho bản thân và gia đình.

– Có ý thức bảo vệ tài sản cá nhân, nhà nước trong quá trình sơ tán.

– Giữ gìn an ninh trật tự, vệ sinh môi trường.

5.3 NỘI DUNG KẾ HOẠCH SƠ TÁN

5.3.1 Phân công cán bộ phụ trách các mặt công tác sơ tán xã

Ngoài công tác điều hành chung công tác sơ tán là trách nhiệm của UBND xã, căn cứ vào số hộ dân và nhân khẩu bị ngập trong các thôn xã và nguồn cán bộ tham gia thực hiện KHST, phân công cán bộ phụ trách các mặt chủ yếu để hướng dẫn và giúp đỡ người dân trong từng thôn, xã.

Bảng 5-3: Bảng phân công cán bộ phụ trách chung thực hiện KHST

TT	Xã	Người phụ trách sơ tán	Người phụ trách an ninh trật tự	Người phụ trách y tế	Người phụ trách nhu yếu phẩm	Người phụ trách giao thông	Người phụ trách thông tin liên lạc
1	Thanh Định	- Phụ trách chung: Chủ tịch UBND xã - Phụ trách dự phòng: Phó Chủ tịch UBND xã	Trưởng Công an xã	Trạm trưởng trạm y tế xã	Công chức Tài chính – Kế toán xã	Công chức Địa chính	Công chức Văn phòng - Thống kê

5.3.2 Căn cứ để xây dựng kế hoạch sơ tán

- Căn cứ vào bản đồ ngập lụt và kết quả tính toán bản đồ ngập lụt bao gồm: diện tích ngập, số lượng và phân bố dân cư các khu vực bị ngập của các kịch bản KB6 (Thống kê chi tiết xem ở phụ lục 5)
- Căn cứ vào Phương án PCTT và TKCN hàng năm của huyện Định Hóa và xã Thanh Định bị ảnh hưởng ngập bởi xả lũ hồ (hoặc khi hồ có sự cố).
- Căn cứ vào kết quả điều tra, xác minh của đơn vị tư vấn tại thực địa.
- Cơ cấu tổ chức PCTT và TKCN địa phương và IMC.

5.3.3 Kế hoạch sơ tán

5.3.3.1 Sơ tán tại chỗ

Những hộ dân bị ngập với độ sâu dưới 0,5m, những hộ dân bị ngập sâu hơn nhưng có nhà cao, hoặc ở cạnh hộ có nhà cao, hoặc cạnh các công sở, trường học có thể tránh trú tạm thời được thì có thể sơ tán lên các cơ sở này. Đây là hình thức sơ tán tại chỗ. Qua quan sát và điều tra thấy rằng, một số hộ bị ngập ở các xã thuộc hạ du hồ chứa Bản Piêng có thể tránh trú ngay tại nhà mình bằng các biện pháp coi nói để tránh ngập. Số hộ dân này được thống kê ở bảng dưới đây ứng với kịch bản 6.

Bảng 5-4: Kế hoạch sơ tán tại chỗ

STT	Kịch bản	Sơ tán tại chỗ (độ sâu nhỏ hơn 0,5m)	Nơi đến	Số hộ
1	KB06	Xã Thanh Định	Tại nhà	10

5.3.3.2 Sơ tán đến khu vực không ngập

Ngoài các hộ dân được sơ tán tại chỗ, số hộ dân còn lại được di dời đến những khu vực cao nhưng xa nơi ở hơn. Dựa trên bản đồ ngập lụt, tổng số hộ dân phải di dời đến vùng cao sẽ được thống kê ứng với từng kịch bản. Chi tiết số hộ dân thuộc diện sơ tán đến vùng cao cho từng thôn, xóm thuộc xã Thanh Định được ghi trong bảng dưới đây.

Bảng 5-5: Kế hoạch sơ tán lên vùng cao

Kịch bản	Xóm	Số hộ sơ tán	Nơi đến	Khoảng cách	Phương tiện	Cán bộ phụ trách nhóm
KB06	Bản Piềng	20	Nhà văn hóa xóm Bản Piềng	1 km	Đường bộ, bằng các phương tiện tự có (ô tô, xe máy, đi bộ)	Phụ trách chung: Chủ tịch UBND xã <i>Phụ trách dự phòng:</i> <i>Phó chủ tịch UBND xã</i>
	Nguyễn Bình	15	Nhà văn hóa xóm Nguyễn Bình	1,5 km	Đường bộ, bằng các phương tiện tự có (ô tô, xe máy, đi bộ)	Phụ trách chung: Chủ tịch UBND xã <i>Phụ trách dự phòng:</i> <i>Phó chủ tịch UBND xã</i>
	Thanh Phong	10	Nhà văn hóa xóm Thanh Phong	2 km	Đường bộ, bằng các phương tiện tự có (ô tô, xe máy, đi bộ)	Phụ trách chung: Chủ tịch UBND xã <i>Phụ trách dự phòng:</i> <i>Phó chủ tịch UBND xã</i>

5.3.3.3 Thời điểm chuẩn bị và triển khai kế hoạch sơ tán

Tín hiệu báo động theo Cơ chế thông báo.

Thời điểm tập trung cán bộ làm công tác hỗ trợ sơ tán: khi có lệnh công bố cấp độ báo động 3.

Thời điểm bắt đầu sơ tán: khi có lệnh công bố cấp độ báo động 4. Riêng thôn xã gần chân đập, ngay khi ban bố lệnh cấp độ báo động 3 cần nắm tình hình kịp thời, nếu có nguy cơ vỡ đập cao thì có thể triển khai di tản trước khi có lệnh công bố cấp độ báo động

4. Công tác sơ tán kết thúc khi có lệnh kết chấm dứt tình trạng khẩn cấp (nguy hiểm). Lúc đó các cấp chính quyền và các cán bộ hỗ trợ hướng dẫn và giúp đỡ dân trở về nhà một cách trật tự, an toàn. Tiếp theo là huy động lực lượng dọn dẹp vệ sinh, tẩy uế môi trường giúp dân sửa chữa nhà cửa, đường, cầu cống.

Kế hoạch điều hành hoạt động giao thông vận tải khu vực bị ngập thống kê ở phụ lục 6

5.3.3.4 Bản đồ sơ tán:

Bản đồ sơ tán thể hiện Kế hoạch sơ tán dân đến các vùng cao. Bản đồ này chỉ rõ vị trí sơ tán đến, đường giao thông đi từ nơi cư trú đến địa điểm sơ tán, hướng di chuyển, vv... Các khu vực di dân đến được lựa chọn trên cơ sở đảm bảo an toàn về ngập, có đủ điều kiện cư trú tạm thời, gần khu vực dân cư, có đường giao thông tiếp cận thuận lợi và tránh xa các dòng chủ lưu phát sinh do vỡ đập gây nguy hiểm. Bản đồ sơ tán xem Phụ lục 6

5.4 QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ, PHƯƠNG THỨC THÔNG TIN, CẢNH BÁO, BÁO ĐỘNG

5.4.1 Phương tiện thông tin

5.4.1.1 Phương tiện thông tin, liên lạc từ cấp xã về đến cấp thôn

- Chuyển bản tin bằng liên lạc trực tiếp;
- Thông tin trực tiếp qua điện thoại, tin nhắn.

5.4.1.2 Hệ thống cảnh báo/thông báo đến người dân (loa, còi, keng...)

- Phát tin qua hệ thống loa phóng thanh thuộc các xã, phường đang quản lý;
- Thông tin qua các hình thức khác: như truyền tin trực tiếp, báo động qua keng.

Ngoài ra các địa phương cần trang bị thêm:

- Trang bị tại các khu vực có khả năng bị ngập lũ mỗi nơi một cái keng báo động (khoảng 7 cái keng);

- Mỗi xóm cần trang bị ít nhất 1 loa phóng thanh trực tiếp báo đến người dân.

5.4.2 Quy định hiệu lệnh báo động

- Thông qua các phương tiện thông tin: Phát tin báo động lũ trên sóng truyền thanh, phát qua hệ thống loa phát thanh của xã, thông báo qua điện thoại, nhắn tin hoặc bằng keng đánh 3 hồi dài liên tục;

- Tại các thôn, tổ, đội thì ngoài các quy định hiệu lệnh báo động trên, có thể theo quy định hiệu lệnh báo động truyền thống của mình.

5.4.3 Quy định hiệu lệnh sơ tán

- Đọc quyết định sơ tán dân của Trưởng ban điều hành/Trưởng ban chỉ huy PCTT&TKCN trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên loa phóng thanh...

- Xe cứu hộ kéo còi hụ liên hồi;
- Keng, mõ... đánh 2 tiếng một liên hồi.

5.5 NGUỒN LỰC THỰC HIỆN PHƯƠNG ÁN

5.5.1 Nguồn lực tại xã

- Về vật tư, phương tiện huy động trung bình cho đội xung kích tham khảo quyết định số 08/QĐ-TWPCTT của Ban chỉ đạo trung ương về phòng chống thiên tai ngày 27/3/2020 ban hành hướng dẫn xây dựng và củng cố đội xung kích phòng chống thiên tai cấp xã. Các vật tư được khuyến nghị cần chuẩn bị như: Loa cầm tay; Trống; Keng; Phao cứu hộ; Xuồng, ca nô; Áo phao; Máy phát điện... Căn cứ tình hình thực tế Chủ tịch UBND xã xác định số lượng cụ thể và có thể lựa chọn trang thiết bị thay thế có công năng tương đương cho phù hợp.

- Về nhu yếu phẩm: UBND xã cần dự trữ chuẩn bị một số nhu yếu phẩm cần thiết cho công tác sơ tán như: Gạo; Mì tôm; Thuốc men chữa bệnh; Hóa chất Cloramin B; Nước uống; Lương khô... Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương Chủ tịch UBND quyết định số lượng nhu yếu phẩm cho phù hợp.

- Về nhân lực: UBND xã cần dự trữ nhân lực như: Bộ đội: 10 người, công an 10 người; thanh niên xung phong 24 người; y tế 02 người.

5.5.2 Nguồn lực chuẩn bị tại khu vực công trình đầu mỗi khi có sự cố công trình

- Về trang thiết bị:

Bảng 5-6: Danh mục trang thiết bị huy động

TT	Tên phương tiện	Số lượng	Nguồn huy động
1	Xe kiểm tra công trình	01	Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên
2	Máy đào	02	Huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn
3	Máy ủi	01	Huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn
4	Xe rùa	10	Huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn
5	Xe tải ben vận chuyên	03	Huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn
6	Máy phát điện	01	Huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn
7	Máy đầm	05	Huy động từ các doanh nghiệp trên địa bàn

Về vật tư: Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên chuẩn bị một số loại vật tư cần thiết như: Bao tải cát, cát, đá dăm, đá sỏi, cát lọc ...

- Về nhân sự: Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên; lực lượng quân đội tham gia ứng cứu đập.

5.6 KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí phục vụ ứng cứu đầu mối do Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên dự trù chuẩn bị trước mùa mưa lũ hoặc khi có cảnh báo biến động thời tiết nghiêm trọng như bão lớn, dự báo động đất.

Kinh phí phục vụ ứng cứu tại vùng hạ du: Sử dụng ngân sách địa phương, Quỹ phòng chống thiên tai.

Kinh phí cho tuyên truyền phổ biến và tập huấn sơ tán trong trường hợp khẩn cấp: Sử dụng ngân sách của Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên.

CHƯƠNG 6. KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ KHẨN CẤP

Để thực hiện tốt công tác chuẩn bị sẵn sàng nhằm chủ động triển khai ứng phó, khắc phục lũ lụt trong trường hợp khẩn cấp, đòi hỏi các cơ quan, đơn vị và địa phương khu vực bị ảnh hưởng bởi ngập lụt phải thực hiện kế hoạch triển khai công tác chuẩn bị sẵn sàng hàng năm theo Phương án được phê duyệt.

6.1 CÔNG TÁC CHUẨN BỊ SẴN SÀNG ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP

6.1.1 Ban Điều hành thực hiện EPP

1) Hàng năm bổ sung kiện toàn tổ chức của ban.

+ Người phụ trách: Phó ban (Giám đốc IMC) bổ sung kiện toàn tổ chức và trình Trưởng ban điều hành thông qua

+ Thời gian : Định kỳ hàng năm hoặc trước mỗi mùa mưa bão.

2) Phổ biến EPP đến các đơn vị tham gia và nhân dân khu vực ảnh hưởng, tổ chức diễn tập thực hiện EPP.

+ Người phụ trách: Các thành viên trong ban điều hành phối hợp tổ chức hội thảo, tập huấn, diễn tập để phổ biến EPP

+ Thời gian : Sau khi EPP được phê duyệt và trước mỗi mùa mưa bão

3) Đơn đốc chủ đập cập nhật kế hoạch EPP, danh sách các đơn vị, địa chỉ, số điện thoại liên lạc, tăng cường công tác kiểm tra đập, hệ thống vận hành, cung cấp điện, ánh sáng, hệ thống thông tin liên lạc, chế độ báo cáo vv...

+ Người phụ trách: Trưởng ban điều hành

+ Thời gian : Định kỳ hàng năm hoặc trước mỗi mùa mưa bão.

6.1.2 Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên

1. Kiện toàn tổ chức của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên, Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa.

- Người thực hiện: Giám đốc Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên.

- Thời gian thực hiện: tháng 4 hàng năm.

- Bộ phận trợ giúp: Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật.

2. Cập nhật và phổ biến EPP, cập nhật kế hoạch chi tiết của Công ty về kế hoạch sẵn sàng.

- Đơn vị thực hiện: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên.

- Thời gian thực hiện: tháng 6 hàng năm.

- Bộ phận trợ giúp: các thành viên Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên.

3. Tham gia diễn tập EPP.

- Đơn vị thực hiện: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên, Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa.

- Thời gian thực hiện: tháng 6 hàng năm.

- Bộ phận trợ giúp: các thành viên Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN Công ty.

4. Thu thập và xử lý thông tin:

Công ty phối hợp chặt chẽ với Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên tổng hợp các thông tin về khí tượng thủy văn, lưu lượng vào và ra khỏi hồ chứa cũng như lượng nước xả dự báo để xác định mức độ khẩn cấp. Việc thông tin liên lạc giữa hai bên bất kể ngày hay đêm cần phải được thiết lập.

- Đơn vị thực hiện: Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên, Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên.

- Thời gian thực hiện: các ngày trong năm

- Bộ phận trợ giúp: phòng Kế hoạch - Kỹ thuật của Công ty.

- Chế độ thực hiện: Cán bộ kỹ thuật của Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật thu thập dữ liệu từ Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên, lưu giữ và đánh giá các dữ liệu, thực hiện những hoạt động cần thiết để luôn nắm chắc tình hình an toàn của đập, chuẩn bị cho sự cố có thể xảy ra.

5. Dự trữ đầy đủ vật liệu, vật tư, thiết bị và nhân lực để đề phòng sự cố.

Một trong những hoạt động chuẩn bị quan trọng nhất cần thực hiện là phải có sẵn vật liệu cũng như các thiết bị cần thiết khác sẵn sàng cho tình huống khẩn. Loại vật liệu xây dựng phù hợp cần phải được dự trữ sẵn, tập kết ở vị trí càng gần đập càng tốt. Nguồn cung cấp hoặc bãi vật liệu dự phòng cần được xác định trước, có đường và phương tiện chuyên chở sẵn sàng. Khối lượng và loại vật liệu xây dựng cần thiết để sửa chữa khẩn cấp cần được xác định dựa trên cơ sở quy mô đặc điểm của đập. Nhà thầu và nhân sự cho trường hợp sửa chữa, ứng cứu khẩn cấp cần phải được xác định trước sao cho có thể huy động nhanh chóng tới đập để thực hiện sửa chữa.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật của Công ty, phòng Kinh tế của Công ty, Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa.

- Thời gian thực hiện: trong tháng 6

- Bộ phận trợ giúp: cán bộ kỹ thuật Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật của Công ty, cán bộ kỹ thuật Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa.

6. Thực hiện nghiêm ngặt chế độ kiểm tra, quan trắc, đo đạc đập và dự báo:

Công ty duy trì lực lượng kỹ thuật vận hành và quản lý để thường xuyên kiểm tra theo dõi đập đồng thời đảm bảo rằng những biện pháp theo dõi và kiểm tra sẽ được tăng cường bất cứ lúc nào, nơi nào có nguy cơ phát sinh trường hợp khẩn cấp.

Việc giám sát dữ liệu quan trắc là rất quan trọng để xác định được độ lún, thấm và mực nước hồ có thay đổi đột xuất gì không. Các piezometer, các điểm đo mực nước, cột mốc đo lún và các thiết bị khác cần phải được theo dõi hàng giờ hoặc thường xuyên liên tục trong một số trường hợp đặc biệt. Tần suất theo dõi mực nước hồ và mực nước hạ lưu cần phải được rút ngắn vì đây là những dữ liệu đặc biệt quan trọng để xác định xem liệu mực nước hồ và mực nước hạ lưu có vượt quá giới hạn hay không. Đặc biệt đối với mực nước hạ lưu vì nó có vai trò nhạy cảm đối với hiện tượng thấm qua đập.

- Đơn vị thực hiện: Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật của Công ty, Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa.

- Thời gian thực hiện: các ngày quy định trong tháng.

- Bộ phận trợ giúp: cán bộ kỹ thuật Kế hoạch - Kỹ thuật của Công ty, cán bộ kỹ thuật Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa.

7. Lập Kế hoạch chuẩn bị cho các hoạt động trong điều kiện mất điện:

Công ty bố trí các máy phát điện dự phòng chuẩn bị sẵn sàng tại nơi vận hành tràn để vận hành thiết bị nâng hạ, chiếu sáng cho khu vực tạo điều kiện cần thiết cho nhân

viên vận hành và bảo trì. Các thiết bị chiếu sáng cầm tay cũng cần phải có sẵn để kiểm tra những khu vực đập hoặc bộ phận công trình khác có vấn đề hoặc để sửa chữa, khắc phục kịp thời các hư hỏng. Cần thiết lập sẵn đường dây thông tin để liên hệ hay thông báo với cơ quan quản lý điện, những người có trách nhiệm, quan chức địa phương và những người khác trong trường hợp mất điện để có thể cung cấp các thiết bị khẩn cấp nếu cần thiết.

- Đơn vị thực hiện: Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên, Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa, Công ty Cổ phần điện lực Thái Nguyên, UBND các xã bị ảnh hưởng.

- Thời gian thực hiện: trước mùa mưa bão hàng năm.

- Bộ phận trợ giúp: cán bộ kỹ thuật Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa.

8. Lập Kế hoạch chuẩn bị cho thời gian nghỉ cuối tuần hoặc nghỉ lễ:

Vào các ngày cuối tuần hay ngày nghỉ lễ, nhân sự vận hành và bảo trì đập và các công trình có liên quan giảm đáng kể, do đó Công ty xây dựng các biện pháp dự phòng để huy động nhân sự trong trường hợp có biến cố xảy ra như: điện thoại liên lạc các cá nhân nghỉ lễ, quy định nhân viên Công ty mở máy điện thoại 24/24 giờ kể cả ngày nghỉ, có phương án bố trí nhân sự bổ sung vào các vị trí đang nghỉ...

- Người thực hiện: toàn thể nhân viên trong Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên.

- Thời gian thực hiện: các ngày trong năm.

9. Phản ứng trong điều kiện thời tiết xấu:

Công ty phải xây dựng kế hoạch huy động nhân sự đến hiện trường trong trường hợp thời tiết diễn biến bất lợi để tăng cường việc theo dõi, kiểm tra và giám sát các công tác trên đập và các công trình liên quan, đề phòng tình huống khẩn cấp xảy ra. Ngoài ra Công ty phải dự phòng các loại phương tiện, thiết bị ... tại đập để sử dụng cho các trường hợp thời tiết bất lợi để hỗ trợ công tác vận hành, xử lý sự cố và bảo vệ công trình.

- Đơn vị thực hiện: Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên, Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa.

- Thời gian thực hiện: trước mùa mưa bão hàng năm.

- Bộ phận trợ giúp: cán bộ kỹ thuật Kế hoạch - Kỹ thuật của Công ty, cán bộ kỹ thuật Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa.

10. Kiểm tra hệ thống thông tin liên lạc:

Thông tin liên lạc là một phần rất quan trọng trong kế hoạch ứng cứu khẩn cấp. Thông thường, trong trường hợp thời tiết diễn biến bất lợi hoặc rất xấu thì hầu hết các phương tiện thông tin liên lạc đều hay gặp trục trặc hoặc không sử dụng được. Do vậy, Công ty phải có kế hoạch kiểm tra, bảo dưỡng hệ thống này. Ngoài ra Công ty phải có các phương tiện liên lạc dự phòng khác để sử dụng trong trường hợp khẩn cấp như radio sóng ngắn, máy bộ đàm, vv....

- Đơn vị thực hiện: Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên, Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa.

- Thời gian thực hiện: trước mùa mưa bão hàng năm.

- Bộ phận trợ giúp: cán bộ kỹ thuật Kế hoạch - Kỹ thuật của Công ty, cán bộ kỹ thuật Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa.

11. Lập Kế hoạch chi tiết cho việc tiếp cận hiện trường:

Theo điều kiện địa hình địa vật cụ thể và bố trí của đập hồ Bản Piềng, việc tiếp cận công trình đầu mối hồ Bản Piềng theo đường quản lý vào hồ đập tương đối tốt cho việc giao thông ứng cứu đập khi gặp tình huống xấu, cao độ đường được thiết kế đảm bảo đường không bị ngập trong quá trình xả lũ hồ (hoặc do tình huống vỡ đập), đường được thiết kế kết nối vào hệ thống đường giao thông trong khu vực thuận tiện cho công tác cứu hộ đập và khả năng tiếp cận hồ thực hiện công tác chỉ đạo.

12. Phân công nhân sự điều hành EPP:

Theo Quyết định phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN của Công ty, khi Trưởng ban vắng mặt Phó Trưởng ban thường trực sẽ là người trực tiếp chỉ đạo thực hiện EPP của hồ Bản Piềng (khi được Trưởng Ban ủy quyền).

13. Lập các báo cáo theo quy định:

Công ty luôn theo dõi, nắm vững diễn biến tình hình đập và có các báo cáo, thông báo kịp thời cho UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Sở Nông nghiệp và môi trường và các đơn vị liên quan theo quy định.

- Đơn vị thực hiện: Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên.

- Thời gian thực hiện: theo quy định hàng tháng.

- Bộ phận trợ giúp: cán bộ kỹ thuật Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật của Công ty.

- Cơ chế thực hiện: Phòng Kế hoạch - Kỹ thuật của Công ty tham mưu cho Giám đốc Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên ban hành báo cáo.

6.1.3 Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa

1. Tham gia diễn tập EPP;

Người thực hiện: Trạm trưởng và các cán bộ kỹ thuật

Thời gian: Định kỳ hàng năm hoặc trước mỗi mùa mưa bão.

2. Thu thập và xử lý các thông tin về khí tượng thủy văn, lưu lượng vào và ra khỏi hồ chứa và dự báo lưu lượng xả để xác định khả năng xả lũ khẩn cấp và mức độ khẩn cấp.

Người phụ trách: Cán bộ kỹ thuật

Thời gian: Trong mùa mưa lũ

3. Duy trì lực lượng kỹ thuật vận hành và quản lý để thực hiện nghiêm ngặt chế độ kiểm tra, quan trắc, đo đạc đập đặc biệt trong mùa mưa lũ để kịp thời phát hiện các sự cố, hư hỏng công trình. Đồng thời đảm bảo rằng những biện pháp theo dõi và kiểm tra sẽ được tăng cường bất cứ lúc nào, nơi nào có nguy cơ phát sinh sự cố.

Người phụ trách: Trạm trưởng và cán bộ kỹ thuật

Thời gian: Trong mùa mưa lũ

4. Dự trữ và có phương án huy động đầy đủ vật tư, phương tiện, trang thiết bị bảo hộ, dụng cụ cứu hộ gồm:

– Vật tư: Đá hộc, rọ thép, đất, bao tải, dây thừng, bạt (vật tư dự trữ tại chỗ); cọc tre, bao tải, phen tre, rom rạ (huy động trong dân)

– Phương tiện: Ô tô, xe máy, thuyền máy, máy đào, máy ủi (huy động từ các cơ quan đơn vị trong huyện, các công ty xây dựng, vận tải)

– Trang thiết bị như áo phao, áo mưa, nhà bạt, đèn pin, cuốc, xẻng, ...

Người phụ trách: Trạm trưởng

5. Chuẩn bị sẵn sàng các phương tiện, trang thiết bị để duy trì hoạt động trong điều kiện mất điện (gồm máy phát điện, dây điện, đèn điện, đèn pin), thông tin liên lạc bị

ngừng trệ (radio sóng ngắn, bộ đàm, ngoài ra khi cần thiết có thể huy động các thiết bị của công an và quân đội) và thời tiết xấu (mưa lớn, bão, động đất...)

Người phụ trách: Trạm trưởng và cán bộ kỹ thuật

Thời gian: Trong mùa mưa lũ

6. Lập kế hoạch chuẩn bị cho thời gian nghỉ cuối tuần hoặc nghỉ lễ.

Người phụ trách: Trạm trưởng

7. Giữ liên lạc, thực hiện chế độ báo cáo thường xuyên cho giám đốc IMC theo quy định.

Người phụ trách: Trạm trưởng

6.1.4 Ủy ban Nhân dân xã Thanh Định

1. Lập kế hoạch sơ tán chi tiết của cấp xã và cập nhật kế hoạch này hàng năm, tham gia diễn tập KHST.

Căn cứ vào kế hoạch sơ tán dân được xây dựng trong Phương án kết hợp tình hình thực tế của mỗi địa phương xã lập kế hoạch sơ tán chi tiết của xã và cập nhật kế hoạch này hàng năm đồng thời tổ chức hoặc tham gia các đợt tập huấn diễn tập do cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức.

- Đơn vị thực hiện: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Người quyết định: Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã

- Thời gian thực hiện: trước mùa mưa bão hàng năm.

- Bộ phận trợ giúp: thành viên Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã.

- Cơ chế thực hiện: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã Quyết định ban hành Kế hoạch.

2. Chuẩn bị lực lượng, ngân sách, phương tiện để thực hiện kế hoạch sơ tán:

Trước mùa mưa bão hàng năm, UBND xã chuẩn bị lực lượng, ngân sách, phương tiện để chủ động thực hiện kế hoạch sơ tán khi có lệnh khẩn cấp.

- Đơn vị thực hiện: UBND xã

- Người quyết định: Chủ tịch UBND xã

- Thời gian thực hiện: trước mùa mưa bão hàng năm.

- Bộ phận trợ giúp: bộ phận Tài chính kế toán xã

- Cơ chế thực hiện: Văn phòng thường trực UBND và HĐND xã tham mưu cho Chủ tịch UBND xã xem xét, quyết định.

3. Phổ biến cho nhân dân trong khu vực kế hoạch sơ tán chi tiết cấp xã:

Trước mùa mưa bão hàng năm, UBND xã tiến hành tuyên truyền, phổ biến cho nhân dân trong khu vực kế hoạch sơ tán chi tiết của xã.

- Đơn vị thực hiện: UBND xã

- Người quyết định: Chủ tịch UBND xã

- Thời gian thực hiện: trước mùa mưa bão hàng năm.

- Bộ phận trợ giúp: bộ phận phụ trách Văn hóa - thông tin

- Cơ chế thực hiện: bộ phận phụ trách Văn hóa - thông tin xin ý kiến của Chủ tịch UBND xã cho phép thực hiện.

4. Hướng dẫn nhân dân thực hiện EPP:

- Đơn vị thực hiện: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã
- Người quyết định: Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã
- Thời gian thực hiện: trước mùa mưa bão hàng năm.
- Bộ phận trợ giúp: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã, Công Ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên (phối hợp).
- Cơ chế thực hiện: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã xin ý kiến của Trưởng ban cho phép thực hiện.

5. Hướng dẫn nhân dân cách cất giữ bảo vệ tài sản để phòng bị ngập hoặc kẻ gian xâm phạm:

- Đơn vị thực hiện: Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã; lực lượng thanh niên xung kích xã
- Người quyết định: Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã
- Thời gian thực hiện: trước mùa mưa bão hàng năm.
- Bộ phận trợ giúp: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN, xã đội.
- Cơ chế thực hiện: Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN xã xin ý kiến của Trưởng ban cho phép thực hiện.

6.1.5 Các đơn vị, cơ quan liên quan

- Trên cơ sở các nhiệm vụ được giao ở Chương 2, cần tiến hành lập kế hoạch chuẩn bị cho từng cơ quan đơn vị;
- Tham gia diễn tập EPP;
- Chuẩn bị, nhân lực, thiết bị, cơ sở vật chất và phương tiện để thực hiện EPP;
- Giúp Ban điều hành thực hiện EPP, UBND xã trong việc phổ biến cho nhân dân về thực hiện EPP và các biện pháp phòng tránh bảo vệ tính mạng tài sản của mình.

6.1.6 Người dân khu vực bị ảnh hưởng

- Nhân dân ở các vùng có nguy cơ bị ngập, cần chủ động cất giữ tài sản, lương thực theo hướng dẫn của Ban PCTT & TKCN cấp Huyện, xã;
- Phải chuẩn bị sẵn sàng cho việc sơ tán khi có lệnh của Ban chỉ huy PCTT & TKCN các cấp nhằm giảm bớt sự đảo lộn cuộc sống khi phải sơ tán.

6.2 HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP KHI CÓ SỰ CỐ CÔNG TRÌNH

Lưu ý các hoạt động sau đây được trình bày từ báo động 1 đến báo động 4, theo thứ tự. tuy nhiên tại thời điểm tình huống khẩn cấp được phát hiện thì mức độ nguy hiểm có thể đã ở cấp cao hơn (báo động 2,3,4). Trong trường hợp đó, cần tiến hành các hoạt động ứng phó phù hợp với mức độ nguy hiểm tương ứng.

6.2.1 Báo động cấp 1

6.2.1.1 Ban điều hành thực hiện EPP

- Phó ban thường trực khi nhận được thông báo và báo cáo về sự cố từ IME, báo cáo xin ý kiến Trưởng ban và ra lệnh báo động theo quy định của Quy chế và Sơ đồ thông báo.
- Phó ban thường trực nắm quyền điều hành EPP thực hiện các công việc sau: Giao bộ phận kỹ thuật của IMC lập kế hoạch khắc phục sự cố, trình Trưởng ban thông qua; Huy động nhân sự của ban đến văn phòng. Thành phần, số lượng tùy theo mức độ nguy hiểm của sự cố và yêu cầu cần khắc phục.

- Khi sự cố xảy ra, Ban điều hành cần thông qua kế hoạch khắc phục sự cố do IMC đệ trình
- Huy động lực lượng tại chỗ để khẩn trương khắc phục sự cố công trình.
- Theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện theo kế hoạch đã thông qua và bổ sung thay đổi những điểm cần thiết.
- Đánh giá tình hình diễn biến sự cố để nếu cần thiết thì nâng hoặc hạ cấp báo động.

6.2.1.2 Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên (IMC)

- Ngay khi phát hiện sự cố, Giám đốc IMC nhận định tình hình, căn cứ vào sự phát triển tại hiện trường và bảng phân loại khẩn cấp để xác định cấp báo động tương ứng với thực tế, báo cáo xin ý kiến Trưởng Ban chỉ huy EPP, để ban hành báo động.
- Khẩn trương điều tra nguyên nhân và đánh giá mức độ nghiêm trọng của sự cố đến an toàn, lập phương án khắc phục.
- Điều động lực lượng hiện có để khẩn trương khắc phục nhằm hạn chế và tiến tới dập tắt sự cố.
- Giữ liên lạc thông suốt với trung tâm khi tượng thủy văn Thái Nguyên để nắm tình hình mưa lũ và các đơn vị, cá nhân tham gia thực hiện EPP để sẵn sàng huy động khi cần thiết.
- IMC lập kế hoạch khắc phục sự cố trình Ban điều hành, dự kiến phát triển của sự cố để huy động lực lượng tăng cường để ứng cứu và bảo vệ đập.

– Đôn đốc IME: Tiếp tục kiểm tra các công trình, kịp thời phát hiện hư hỏng nếu có; Quan trắc mực nước hồ và mực nước hạ du tại cống đường sắt để báo cáo nâng hoặc hạ cấp báo động kịp thời khi đạt đến tiêu chí như quy định ở bảng phân cấp nguy hiểm.

- Lập báo cáo theo quy định.

6.2.1.3 Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa (IME)

– Khi phát hiện sự cố xảy ra, căn cứ vào tình hình cụ thể tại hiện trường nhận định mức độ nghiêm trọng của sự cố để kiến nghị Giám đốc IMC cấp báo động (cấp 1, 2, 3...) tùy theo tình hình sự cố khi được phát hiện.

– Báo cáo diễn biến về an toàn đập theo nội dung sau đây: Ngày giờ; Tên nhân sự giám sát; Vị trí xảy ra sự cố về an toàn đập; Mô tả ngắn gọn về tình huống xảy ra; Những công tác khẩn cấp để sửa chữa hoặc giảm thiểu nguy hiểm; Dự báo khả năng phát triển và các nguy cơ có thể xảy ra, kể cả xảy ra vỡ đập; Mực nước trong hồ chứa và mực nước cuối hạ lưu tại thời điểm xảy ra sự cố; Dự báo thời tiết tại và sau thời điểm đó; Lưu lượng xả lũ hiện tại và lưu lượng xả cao nhất dự báo; Các thông tin cần thiết khác. Kết luận báo cáo cần nêu rõ cơ sở để xác định cấp báo động.

- Tiếp tục kiểm tra các công trình, kịp thời phát hiện hư hỏng nếu có.
- Quan trắc mực nước hồ và mực nước ở hạ du hồ để báo cáo kịp thời khi đạt đến tiêu chí báo động theo quy định ở bảng phân loại khẩn cấp.
- Đánh giá sự phát triển của sự cố và hiệu quả khắc phục để kiến nghị nâng hoặc hạ cấp báo động khi cần thiết.
- Tiếp tục công tác bảo vệ đập và các công trình.

6.2.2 Báo động cấp 2

6.2.2.1 Ban điều hành thực hiện EPP

– Trên cơ sở báo cáo của IME và tình hình phát triển tại hiện trường, Giám đốc IMC báo cáo tình hình với Trưởng Ban và xin ý kiến đề ban hành báo động cấp 2 hoặc hạ xuống báo động cấp 1 và thông báo cho các đơn vị theo Cơ chế và Sơ đồ thông báo.

– Khi sự cố xảy ra, Ban điều hành cần thông qua kế hoạch khắc phục sự cố do IMC đề trình

– Tiếp tục huy động lực lượng để khắc phục sự cố, lực lượng bảo vệ và cán bộ kỹ thuật tăng cường

– Theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện theo kế hoạch đã chuẩn bị và bổ sung thay đổi những điểm cần thiết

– Huy động lực lượng cứu hộ khác (quân đội, công ty xây dựng, cung ứng vật tư, ...) để khẩn trương khắc phục sự cố công trình.

– Giữ liên lạc thông suốt với trung tâm khi tượng thủy văn Thái Nguyên để nắm tình hình mưa lũ và các đơn vị, cá nhân tham gia thực hiện EPP để sẵn sàng huy động khi cần thiết.

– Đánh giá tình hình diễn biến sự cố để nếu cần thiết thì nâng hoặc hạ cấp báo động.

6.2.2.2 Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên (IMC)

– Báo cáo Ban điều hành thực hiện EPP về tình hình phát triển của sự cố và kiến nghị Ban Chỉ huy công bố báo động cấp 2 hoặc hạ xuống báo động cấp 1.

– IMC lập kế hoạch khắc phục sự cố trình Ban điều hành. Chỉ đạo IME đánh giá tính nghiêm trọng của tình huống nguy hiểm, kiến nghị Ban điều hành thực hiện EPP huy động bổ sung cán bộ kỹ thuật, bổ sung kế hoạch khắc phục sự cố. Trình Ban điều hành thực hiện EPP thông qua.

– Tổ chức thực hiện kế hoạch khắc phục sự cố. Báo cáo Ban điều hành thực hiện EPP để điều động lực lượng bổ sung để khắc phục sự cố và bảo vệ trật tự trị an.

– Đôn đốc IME: Tiếp tục kiểm tra các công trình, kịp thời phát hiện hư hỏng nếu có; Quan trắc mực nước hồ và mực nước hạ du tại cống đường sắt để báo cáo kịp thời khi đạt đến tiêu chí báo động theo quy định ở bảng phân cấp nguy hiểm.

– Lập báo cáo theo quy định.

6.2.2.3 Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa (IME)

– Báo cáo Giám đốc IMC diễn biến về an toàn đập theo bố cục như báo động 1 và kết quả đánh giá thực trạng sự cố, hiệu quả khắc phục. Trên cơ sở báo cáo này kiến nghị cấp báo động.

– Quan trắc mực nước hồ và mực nước ở hạ du hồ để báo cáo kịp thời khi đạt đến tiêu chí báo động theo quy định ở bảng phân loại khẩn cấp.

– Các hành động khác như mục 6.2.1.3.

6.2.2.4 UBND xã Thanh Định

– Theo dõi sát tình hình và kiểm tra công tác chuẩn bị sơ tán.

– Thông báo cho các đơn vị liên quan thực hiện công tác khắc phục sự cố

6.2.2.5 Các đơn vị liên quan

– Lực lượng quân đội: Huy động lực lượng tham gia công tác khắc phục sự cố công trình theo yêu cầu của Ban điều hành thực hiện EPP;

– Công an xã: Bảo vệ trật tự an tại khu vực đập và các cơ sở kinh tế quan trọng ở hạ du; giám sát, quản lý chặt chẽ không để xảy ra hiện tượng lợi dụng tình huống khẩn cấp để trục lợi.

– Công ty xây dựng, cung ứng vật tư: Bố trí phương tiện xe máy, vật tư để khắc phục sự cố đập;

– Các cơ quan đơn vị liên quan khác: Nắm thông tin để hỗ trợ chủ đập khi có yêu cầu và khởi động công tác chuẩn bị cần thiết để đề phòng tình huống xấu hơn.

6.2.3 Báo động cấp 3

6.2.3.1 Ban điều hành thực hiện EPP

– Trên cơ sở báo cáo của IME về tình hình phát triển tại hiện trường, Giám đốc IMC nhận định tình hình và báo cáo tình hình và kiến nghị với Trưởng ban đưa ra lệnh báo động cấp 3 hoặc hạ xuống cấp 2, cấp 1 và thông báo cho các đơn vị theo Cơ chế và Sơ đồ thông báo.

– Với báo động cấp 3, Trưởng Ban điều hành thông báo tình hình sự cố, cấp báo động, và lệnh chuẩn bị sơ tán..

– Tiếp tục tổ chức thực hiện kế hoạch khắc phục sự cố, điều động lực lượng bổ sung để khắc phục sự cố và bảo vệ trật tự trị an.

6.2.3.2 Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên (IMC)

– Báo cáo Ban điều hành thực hiện EPP về tình hình phát triển của sự cố và kiến nghị Ban chỉ huy công bố báo động cấp 3 hoặc hạ xuống báo động cấp 2.

– IMC lập kế hoạch khắc phục sự cố trình Ban điều hành. Chỉ đạo IME đánh giá tính nghiêm trọng của tình huống nguy hiểm, huy động bổ sung cán bộ kỹ thuật, bổ sung kế hoạch khắc phục sự cố với sự tư vấn của các chuyên gia và sở Nông nghiệp và môi trường. Trình Ban điều hành thực hiện EPP thông qua.

– Tổ chức thực hiện kế hoạch khắc phục sự cố.

– Đôn đốc IME: Tiếp tục kiểm tra các công trình, kịp thời phát hiện hư hỏng nếu có. Quan trắc mực nước hồ và mực nước hạ du tại cống đường sắt để báo cáo kịp thời khi đạt đến tiêu chí báo động theo quy định ở bảng phân cấp nguy hiểm.

– Trong trường hợp sự cố vẫn diễn biến xấu, cần báo cho chính quyền xã ở hạ lưu công trình chuẩn bị sơ tán.

– Lập báo cáo theo quy định.

6.2.3.3 Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa (IME)

– Báo cáo Giám đốc IMC diễn biến về an toàn đập theo bộ cục như báo động 1 và kết quả đánh giá thực trạng sự cố, hiệu quả khắc phục. Trên cơ sở báo cáo này kiến nghị cấp báo động.

– Quan trắc mực nước hồ và mực nước ở hạ du hồ để báo cáo kịp thời khi đạt đến tiêu chí báo động theo quy định ở bảng phân loại khẩn cấp.

– Các hành động khác như mục 6.2.1.3.

6.2.3.4 UBND xã Thanh Định

– Chuẩn bị sơ tán theo kế hoạch

– Báo cáo với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Định Hóa

– Báo cáo với Sở Nông nghiệp và môi trường

6.2.3.5 Các đơn vị liên quan

– Lực lượng quân đội: Tiếp tục huy động lực lượng tham gia công tác khắc phục sự cố công trình; Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để sẵn sàng ứng cứu, sơ tán dân cư, tìm kiếm cứu nạn khi có lệnh.

– Công an xã: Tiếp tục huy động lực lượng bảo vệ trật tự an tại khu vực đập và các cơ sở kinh tế quan trọng ở hạ du; giám sát, quản lý chặt chẽ không để xảy ra hiện tượng lợi dụng tình huống khẩn cấp để trục lợi; Triển khai các phương án phân luồng giao thông; Chuẩn bị lực lượng, phương tiện, trang thiết bị để hỗ trợ sơ tán dân cư và bảo vệ trật tự trị an tại khu vực hạ du cũng như tại các cơ sở sơ tán dân.

– Công ty xây dựng, vận tải, cung ứng vật tư: Tiếp tục bố trí phương tiện xe máy, vật tư để khắc phục sự cố đập; Sẵn sàng cung cấp các phương tiện vận tải như ô tô, thuyền,... hỗ trợ công tác sơ tán dân khi có yêu cầu.

– Các cơ quan đơn vị liên quan khác: Chuẩn bị thực hiện kế hoạch sơ tán theo nhiệm vụ được phân công.

6.2.4 Báo động cấp 4

6.2.4.1 Ban điều hành thực hiện EPP

– Trên cơ sở báo cáo của IME về tình hình phát triển tại hiện trường, giám đốc IMC nhận định tình hình kiến nghị Trưởng ban đưa ra lệnh báo động cấp 4 hoặc hạ xuống cấp 3, cấp 2, cấp 1 và thông báo cho các đơn vị theo Cơ chế và Sơ đồ thông báo.

– Trường hợp ban hành báo động cấp 4 và lệnh sơ tán, Trưởng ban trực tiếp điều hành và thông báo cho tất cả các đơn vị, cá nhân liên quan ở khu vực hạ du theo Cơ chế và Sơ đồ thông báo.

– Theo dõi, chỉ đạo đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sơ tán.

6.2.4.2 Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên (IMC)

– Báo cáo diễn biến về an toàn đập theo bộ cục như báo động 3.

– Phối hợp với UBND xã, trợ giúp nhân dân ở hạ lưu đập sơ tán an toàn.

6.2.4.3 Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa (IME)

– Báo cáo Giám đốc IMC diễn biến về an toàn đập theo bộ cục như báo động 1 và kết quả đánh giá thực trạng sự cố, hiệu quả khắc phục. Trên cơ sở báo cáo này kiến nghị cấp báo động.

– Hỗ trợ dân vùng hạ lưu đập sơ tán.

6.2.4.4 UBND xã Thanh Định

– Thực hiện kế hoạch sơ tán

– Báo cáo với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN huyện Định Hóa

– Báo cáo với Sở Nông nghiệp và môi trường

6.2.4.5 Các cơ quan đơn vị liên quan

– Tiến hành trợ giúp nhân dân vùng ngập sơ tán dân theo nhiệm vụ quy định trong Kế hoạch sơ tán.

6.3 HOẠT ĐỘNG ỨNG PHÓ VỚI TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP KHI HỒ CHỨA XẢ LŨ LỚN

6.3.1 Báo động cấp 1

6.3.1.1 Ban điều hành thực hiện EPP

- Trên cơ sở báo cáo về tình hình xả lũ và đề xuất của IMC, sau khi báo cáo Trưởng ban Điều hành, Phó ban thường trực ban hành báo động cấp 1.
- Theo dõi việc xả lũ và nắm tình hình ngập lụt ở hạ du.

6.3.1.2 Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên (IMC)

- Trên cơ sở báo cáo của IME, Giám đốc IMC báo cáo tình hình xả lũ với Trưởng ban điều hành và ban hành báo động cấp 1 đồng thời thông báo cho các đơn vị liên quan theo quy định trong Cơ chế và Sơ đồ thông báo.
- Giữ liên lạc thông suốt với Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên để nắm tình hình diễn biến mưa lũ.
- Đôn đốc IME hoạt động theo đúng quy định.
- Lập báo cáo theo quy định.

6.3.1.3 Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa (IME)

- Báo cáo Giám đốc IMC diễn biến về tình hình xả lũ theo nội dung sau đây: Ngày giờ; Mức nước trong hồ chứa; Dự báo diễn biến thời tiết hiện tại và tiếp diễn; Lưu lượng xả lũ hiện tại và lưu lượng xả cao nhất dự báo; Các thông tin cần thiết khác. Kết luận báo cáo cần nêu rõ cơ sở để xác định cấp báo động và kiến nghị với Giám đốc IMC cấp báo động.
- Theo dõi tình hình thời tiết, thường xuyên cập nhật thông tin dự báo thời tiết từ Đài khí tượng thủy văn để dự báo lũ đến hồ.
- Quan trắc thường xuyên mực nước hồ và mực nước ở hạ du hồ để báo cáo kịp thời khi đạt đến tiêu chí báo động theo quy định ở bảng phân loại khẩn cấp.
- Tăng cường quan trắc, kiểm tra công trình, phát hiện các hư hỏng và sự cố, bảo vệ công trình.

6.3.2 Báo động cấp 2

6.3.2.1 Ban điều hành thực hiện EPP

- Trên cơ sở báo cáo của IME, Giám đốc IMC báo cáo tình hình xả lũ với Trưởng ban điều hành đồng thời kiến nghị cấp báo động (nâng lên báo động cấp 2 hoặc kết thúc tình huống khẩn cấp).
- Trường hợp nâng lên báo động cấp 2, Trưởng ban điều hành sẽ trực tiếp điều hành thông báo cho các đơn vị liên quan theo quy định trong Cơ chế và Sơ đồ thông báo.
- Đôn đốc IMC, IME quan trắc thường xuyên mực nước hồ, mực nước hạ du, kiểm tra công trình, phát hiện hư hỏng và sự cố, bảo vệ công trình.

6.3.2.2 Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên (IMC)

- Giám đốc IMC báo cáo Trưởng ban điều hành EPP về tình hình xả lũ đồng thời kiến nghị cấp báo động (nâng lên báo động cấp 2 hoặc kết thúc tình huống khẩn cấp).
- Tiếp tục theo dõi tình hình lũ đến và xả để điều chỉnh quy trình vận hành hoặc nâng cấp báo động nếu cần thiết.

- Giữ liên lạc thông suốt với Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên văn để nắm tình hình diễn biến mưa lũ.
- Đôn đốc IME thực hiện các hoạt động theo quy định.
- Lập báo cáo theo quy định.

6.3.2.3 Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa (IME)

- Báo cáo Giám đốc IMC diễn biến về tình hình xả lũ theo nội dung như báo động cấp 1. Trên cơ sở báo cáo này kiến nghị cấp báo động (nâng lên báo động cấp 2 hoặc kết thúc tình huống khẩn cấp)
- Theo dõi tình hình thời tiết, thường xuyên cập nhật thông tin dự báo thời tiết từ Đài khí tượng thủy văn để nắm tình hình diễn biến mưa lũ.
- Quan trắc thường xuyên mực nước hồ và mực nước ở hạ du hồ để báo cáo kịp thời khi đạt đến tiêu chí báo động theo quy định ở bảng phân loại khẩn cấp.
- Tăng cường quan trắc, kiểm tra công trình, phát hiện các hư hỏng và sự cố, bảo vệ công trình.

6.3.3 Báo động cấp 3

6.3.3.1 Ban điều hành thực hiện EPP

- Trên cơ sở báo cáo của IME, Giám đốc IMC báo cáo tình hình xả lũ với Trưởng ban điều hành đồng thời kiến nghị cấp báo động (nâng lên báo động cấp 3 hoặc hạ xuống báo động cấp 2, hoặc kết thúc tình huống khẩn cấp).
- Trưởng ban Điều hành trực tiếp nắm quyền chỉ đạo thực hiện EPP, thông báo cho các cơ quan đơn vị tham gia thực hiện và chính quyền các cấp về tình hình lũ lớn gây ngập và sẵn sàng sơ tán khi có lệnh.
- Đôn đốc IMC, IME quan trắc thường xuyên mực nước hồ, mực nước hạ du, kiểm tra công trình, phát hiện hư hỏng và sự cố, bảo vệ công trình.

6.3.3.2 Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên (IMC)

- Giám đốc IMC báo cáo xin ý kiến Trưởng Ban Điều hành EPP, kiến nghị cấp báo động (nâng lên báo động cấp 3 hoặc hạ xuống mức báo động 1, hoặc kết thúc tình huống khẩn cấp).
- Tiếp tục theo dõi tình hình lũ đến và xả để điều chỉnh quy trình vận hành hoặc nâng cấp báo động nếu cần thiết.
- Giữ liên lạc thông suốt với Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên để nắm tình hình diễn biến mưa lũ.
- Đôn đốc IME thực hiện các hoạt động theo quy định.
- Lập báo cáo theo quy định.

6.3.3.3 Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa (IME)

- Báo cáo Giám đốc IMC diễn biến về tình hình xả lũ theo nội dung như báo động cấp 1. Trên cơ sở báo cáo này kiến nghị cấp báo động (nâng lên báo động cấp 3, hoặc hạ xuống báo động cấp 2, hoặc kết thúc tình huống khẩn cấp).
- Theo dõi tình hình thời tiết, thường xuyên cập nhật thông tin dự báo thời tiết từ Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên để nắm tình hình diễn biến mưa lũ..
- Quan trắc thường xuyên mực nước hồ và mực nước ở hạ du hồ để báo cáo kịp thời khi đạt đến tiêu chí báo động theo quy định ở bảng phân loại khẩn cấp.

– Tăng cường quan trắc, kiểm tra công trình, phát hiện các hư hỏng và sự cố, bảo vệ công trình.

6.3.4 Báo động cấp 4

6.3.4.1 Ban điều hành thực hiện EPP

– Trên cơ sở báo cáo của IME, Giám đốc IMC báo cáo tình hình xả lũ với Trưởng ban điều hành đồng thời kiến nghị cấp báo động (nâng lên báo động cấp 4 hoặc hạ xuống báo động cấp 2).

– Trường hợp ban hành báo động cấp 4 và lệnh sơ tán, Trưởng ban điều hành trực tiếp chỉ đạo và thông báo cho tất cả các đơn vị, cá nhân liên quan khu vực hạ du theo Cơ chế và Sơ đồ thông báo.

– Theo dõi, chỉ đạo đôn đốc kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sơ tán.

6.3.4.2 Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên (IMC)

– Giám đốc IMC báo cáo Trưởng ban Điều hành về tình hình xả lũ và kiến nghị cấp báo động (nâng lên báo động cấp 4 hoặc hạ xuống báo động cấp 2).

– Đôn đốc IMC thực hiện các hoạt động theo quy định.

6.3.4.3 Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa (IME)

– Báo cáo Giám đốc IMC diễn biến về tình hình xả lũ theo nội dung như báo động cấp 1. Trên cơ sở báo cáo này kiến nghị cấp báo động (nâng lên báo động cấp 4, hoặc hạ xuống báo động cấp 2).

– Quan trắc thường xuyên mực nước hồ và mực nước ở hạ du hồ để báo cáo kịp thời khi đạt đến tiêu chí báo động theo quy định ở bảng phân loại khẩn cấp.

– Tham gia giúp đỡ những người dân ở hạ lưu sơ tán để tránh ngập.

6.3.4.4 UBND xã Thanh Định

Thực hiện kế hoạch sơ tán.

6.3.4.5 Các cơ quan đơn vị liên quan

Triển khai kế hoạch sơ tán.

6.4 KẾT THÚC TÌNH TRẠNG KHẨN CẤP

6.4.1 Đề xuất của IMC về kết thúc tình trạng khẩn cấp

Khi các hoạt động xả lũ hoặc các sự cố trên đập kết thúc, không còn gây thêm tác hại gì cho đập và khu vực hạ du thì coi như tình trạng khẩn cấp đã chấm dứt. Chủ đập (IMC) căn cứ vào các dấu hiệu, tình trạng an toàn của đập hoặc hoạt động xả lũ để đề xuất với Ban điều hành tuyên bố kết thúc tình trạng khẩn cấp, cụ thể như sau:

- Với trường hợp sự cố đập: Sự cố được khắc phục, hoặc đập vỡ gây ngập và nước đã rút hết.

- Với trường hợp xả lũ: Khi lũ không tiếp tục đến hồ nữa và mực nước hồ trở về dưới MNLTK, hoặc nước đã rút hết vùng ngập.

6.4.2 Tuyên bố của Trưởng ban Điều hành EPP về kết thúc tình trạng khẩn cấp

Trưởng ban điều hành EPP quyết định chấm dứt tình trạng khẩn cấp trên cơ sở đề nghị của chủ đập và các chuyên gia. Trưởng Ban điều hành thông báo cho các đơn vị rằng tình trạng khẩn cấp đã kết thúc. Chỉ đạo các cơ quan đơn vị và cấp chính quyền tùy theo nhiệm vụ được giao giúp đỡ nhân dân khắc phục hậu quả, tổng kết rút kinh nghiệm...

6.4.3 Lập báo cáo kết thúc tình trạng khẩn cấp

Công ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên (IMC) tiến hành lập báo cáo kết thúc tình trạng khẩn cấp với các nội dung chính như sau :

- 1) Sự kiện hoặc điều kiện bắt đầu tình huống khẩn cấp.
- 2) Các hành động ứng phó được thực hiện bởi chủ đập và tất cả các cơ quan tham gia.
- 3) Mức độ thiệt hại của đập.
- 4) Phạm vi và ảnh hưởng của về ngập lụt hạ lưu.
- 5) Giải trình cho việc chấm dứt tình trạng khẩn cấp an toàn đập.
- 6) Những điểm mạnh và hạn chế của Kế hoạch sẵn sàng ứng phó trong trường hợp khẩn cấp hiện tại bao gồm các quy trình quản lý và thông báo khẩn cấp, thiết bị, tài nguyên, v.v.

Hành động khắc phục để giải quyết những hạn chế được xác định trong Kế hoạch ứng phó trong trường hợp khẩn cấp.

6.5 CÁC HOẠT ĐỘNG SAU TÌNH HUỐNG KHẨN CẤP

6.5.1 Ban điều hành thực hiện EPP

Chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT&TKCN xã thực hiện các công việc sau:

- 1) Đánh giá sơ bộ thiệt hại, lập báo cáo gửi cấp có thẩm quyền.
- 2) Tiếp tục cứu chữa các nạn nhân, trợ cấp các gia đình khó khăn, tu bổ sửa chữa các công trình, nhà cửa đường xá, kênh mương bị hư hỏng, ổn định cuộc sống cho nhân dân và khôi phục sản xuất.

6.5.2 Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên (IMC)

Sau khi vượt qua tình huống khẩn cấp, tiến hành:

- 1) Đánh giá sơ bộ hư hỏng của đầu mối công trình, lập báo cáo lên cấp có thẩm quyền,
- 2) Đề xuất phương án sửa chữa khẩn cấp đảm bảo công trình ổn định để sẵn sàng ứng phó với các trận lũ sắp tới và sẵn sàng tích nước nếu có thể,
- 3) Tiếp tục tu bổ, sửa chữa khẩn cấp các hư hỏng, theo phương án được chấp nhận.
- 4) Kế hoạch sơ bộ khôi phục công trình theo thiết kế ban đầu.
- 5) Thực hiện công tác tổng kết, đánh giá sau mùa lũ : Hàng năm báo cáo tổng kết công tác phòng, chống lụt bão, vận hành hồ chứa và toàn bộ công trình gửi UBND huyện Định Hóa và xã Thanh Định, Sở NN&PTNT.

6.5.3 Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa (IME)

1) Thực hiện chỉ đạo của Công ty TNHH MTV Khai Thác Thủy Lợi Thái Nguyên (IMC), phối hợp đánh giá sơ bộ hư hỏng của đầu mối công trình, lập báo cáo lên cấp có thẩm quyền.

2) Phối hợp đề xuất phương án sửa chữa khẩn cấp đảm bảo công trình ổn định để sẵn sàng ứng phó với các trận lũ sắp tới và sẵn sàng tích nước nếu có thể,

3) Thực hiện tu bổ, sửa chữa khẩn cấp các hư hỏng, theo phương án được chấp nhận

6.5.4 Các cơ quan liên quan

Phối hợp khắc phục hậu quả sau tình trạng khẩn cấp.

6.5.5 UBND xã Thanh Định

Thực hiện các biện pháp an sinh xã hội, đảm bảo ổn định đời sống nhân dân, khắc phục các hậu quả sau tình trạng khẩn cấp.

6.6 KẾ HOẠCH PHỔ BIẾN, TẬP HUẤN VÀ CẬP NHẬT EPP

6.6.1 Phổ biến EPP

Phổ biến nội dung EPP cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan nắm và làm theo yêu cầu của EPP, kể cả khi có lũ lớn và sự cố đập. Phổ biến EPP tới các đối tượng cụ thể như sau:

6.6.1.1 Ban điều hành

Phổ biến để các thành viên trong Ban điều hành nắm rõ toàn bộ quá trình thực hiện EPP, nắm rõ vai trò, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện EPP; đánh giá và phân loại các tình huống khẩn cấp; cơ chế thông báo; Kế hoạch sơ tán và các hành động khẩn cấp khi tình huống xảy ra.

Hình thức phổ biến:

- Xuất bản và phân phối báo cáo EPP tới các thành viên của Ban điều hành;
- Tổ chức tập huấn, diễn tập.

6.6.1.2 Các cá nhân, cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện EPP

Phổ biến để các nhân, cơ quan, đơn vị tham gia thực hiện EPP nắm được tầm quan trọng của EPP; vai trò, trách nhiệm của từng tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện EPP; Kế hoạch sơ tán và các hành động khẩn cấp khi tình huống xảy ra để phối hợp giữa các bên thực hiện tốt EPP

Hình thức phổ biến:

- Tổ chức tập huấn, diễn tập.

6.6.1.3 Nhân dân khu vực bị ảnh hưởng

Phổ biến để nhân dân khu vực bị ảnh hưởng nắm được cụ thể kế hoạch sơ tán để thực hiện đúng và hiệu quả khi có lệnh sơ tán.

Hình thức phổ biến:

- Tuyên truyền;
- Tổ chức tập huấn, diễn tập.

* Trách nhiệm phổ biến EPP bao gồm các đơn vị sau:

- Chủ đập (IMC) – Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên.
- Ban chỉ huy PCTT&TKCN cấp tỉnh, huyện, xã;
- UBND xã Thanh Định.

6.6.2 Tập huấn, diễn tập EPP

Nội dung của buổi tập huấn là để cung cấp thông tin về quá trình thực hiện EPP và giới thiệu, hướng dẫn thực hiện với các nội dung cụ thể như sau:

- + Trách nhiệm thực hiện EPP.
- + Cơ chế thông báo.
- + Kế hoạch sơ tán và các hành động khẩn cấp khi tình huống xảy ra.
- + Các biểu mẫu phục vụ cho việc thực hiện EPP.
- Thời gian tổ chức các lớp tập huấn dự kiến được diễn ra sau khi hồ sơ EPP chính thức được phê duyệt.
- Thành phần tập huấn: những người nắm giữ EPP và đại diện các xã chịu ảnh hưởng trực tiếp phía hạ lưu hồ chứa Bản Piềng.
- Địa điểm tổ chức: tại đơn vị trực tiếp quản lý công trình (hoặc địa điểm hợp lý tùy theo điều kiện thực tế).
- Trách nhiệm thực hiện: Phó ban thường trực (Giám đốc IMC) phối hợp với các thành viên trong Ban điều hành tổ chức tập huấn cho các đơn vị tham gia thực hiện EPP. Tổ chức diễn tập ứng phó 1 năm/lần.

6.6.3 Kế hoạch cập nhật EPP

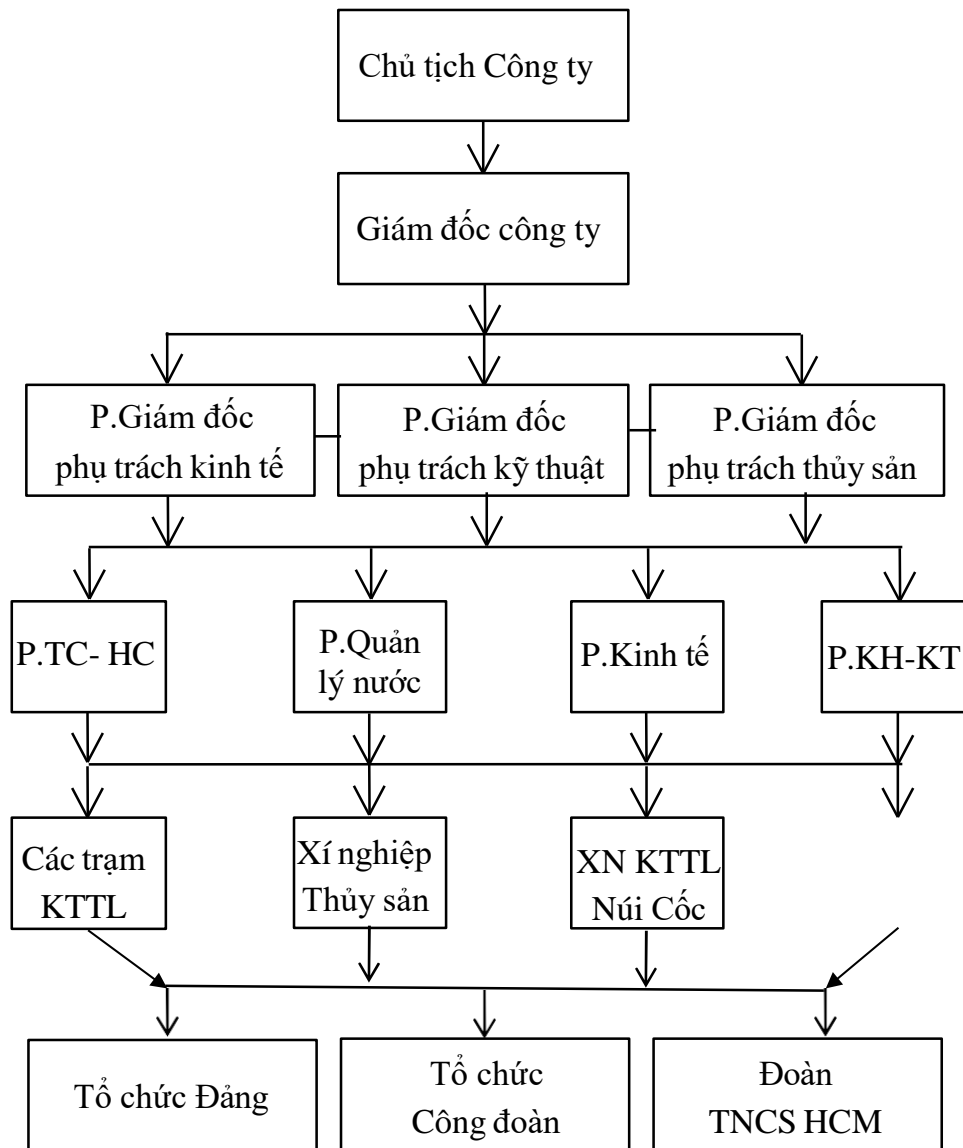
- Hàng năm cập nhật các nội dung sau (nếu có thay đổi):
- Các thay đổi về công trình: Hư hỏng, nâng cấp, sửa chữa, quy trình vận hành...
 - Nhân sự tham gia thực hiện EPP: Cập nhật họ tên, số điện thoại liên lạc của các cá nhân có sự thay đổi ở các đơn vị tham gia thực hiện EPP
 - Thay thế, sửa đổi những nội dung chưa phù hợp được phát hiện trong quá trình thực hiện.
 - Trách nhiệm thực hiện: Phó ban thường trực (Giám đốc IMC).

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1



Phụ lục 1.1: Vị trí hồ Bản Piêng trên Google Map



Phụ lục 1.2. Sơ đồ tổ chức của IMC

PHỤ LỤC 2

Phụ lục 2.1. Danh sách Ban điều hành EPP công trình hồ chứa Bản Piềng

TT	Cơ quan, tổ chức	Chức vụ cơ quan, chính quyền đang nắm giữ	Chức danh được phân công trong ban chỉ huy thực hiện EPP	Số ĐT di động/ cơ quan
(1)	(2)	(3)	(4)	(6)
1	UBND Thanh Định, huyện Định Hoá	Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0988908288
2	Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy Lợi Thái Nguyên	Giám đốc	Phó ban thường trực	02803854131
3	UBND Thanh Định, huyện Định Hoá	Phó Chủ tịch UBND	Phó Trưởng ban	0988958975
4	Quân sự xã Thanh Định	Chỉ huy trưởng	Phó Trưởng ban	0376750839
5	Công an xã Thanh Định	Trưởng công an	Phó Trưởng ban	0982401389
6	Trạm y tế xã Thanh Định	Trạm trưởng	Ủy viên	0972994891
7	Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa	Trạm trưởng	Ủy viên	0912862805
8	Đài Khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên	Giám đốc	Ủy viên	0912456768
9	Điện lực huyện Định Hoá	Giám đốc	Ủy viên	0963595888

Ghi chú: Thông tin của các thành viên sẽ được rà soát, cập nhật, bổ sung nếu có sự thay đổi

Phụ lục 2.2. Danh sách những đơn vị, cá nhân tham gia thực hiện EPP công trình hồ chứa Bản Piêng

TT	Cơ quan, đơn vị
1	UBND xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên
2	Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Thái Nguyên
3	Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa
4	Quân sự xã Thanh Định
5	Công an xã Thanh Định
6	Trạm y tế xã Thanh Định
7	Văn phòng - Thống kê xã Thanh Định
8	Địa chính xây dựng xã Thanh Định
9	Tài chính kế toán xã Thanh Định
10	Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên
11	Điện lực huyện Định Hóa
12	Phòng văn hóa ,Khoa học và thông tin
13	Hợp tác xã nông nghiệp và thương mại Thanh Định

Ghi chú: Thông tin của các thành viên sẽ được rà soát, cập nhật, bổ sung nếu có sự thay đổi

Phụ lục 2.3. Danh sách những người nắm giữ EPP công trình hồ chứa Bản Piêng

TT	Cơ quan, tổ chức	Chức vụ cơ quan, chính quyền đang nắm giữ	Chức danh được phân công trong ban chỉ huy thực hiện EPP	Số ĐT di động/ cơ quan
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)
1	BCH PCTT & TKCN xã Thanh Định UBND xã Thanh Định	Trưởng ban Chủ tịch UBND	Trưởng ban	0988908288
2	Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy Lợi Thái Nguyên	Giám đốc	Phó ban thường trực	02803854131
3	UBND xã Thanh Định	Phó Chủ tịch UBND	Phó ban	0988958975
4	Quân sự xã Thanh Định	Chỉ huy trưởng	Phó ban	0376750839
5	Công an xã Thanh Định	Trưởng công An	Phó ban	0982401389
6	Trạm y tế xã Thanh Định	Trạm trưởng	Ủy viên	0388171644
7	Trạm khai thác thủy lợi Định Hóa	Trạm trưởng	Ủy viên	0347210391
8	Đài khí tượng thủy văn tỉnh Thái Nguyên	Giám đốc	Ủy viên	0912456768
9	Điện lực huyện Định Hóa	Giám đốc	Ủy viên	0963595888
10	UBND huyện Định Hóa	Chủ tịch		02083878458
11	Sở nông nghiệp và môi trường	Giám đốc		02083855484
12	Phòng văn hóa, Khoa học và thông tin	Giám đốc		02803678689
13	Hợp tác xã nông nghiệp và thương mại Thanh Định	Giám đốc		0943890361

Ghi chú: Thông tin của các thành viên sẽ được rà soát, cập nhật, bổ sung nếu có sự thay đổi

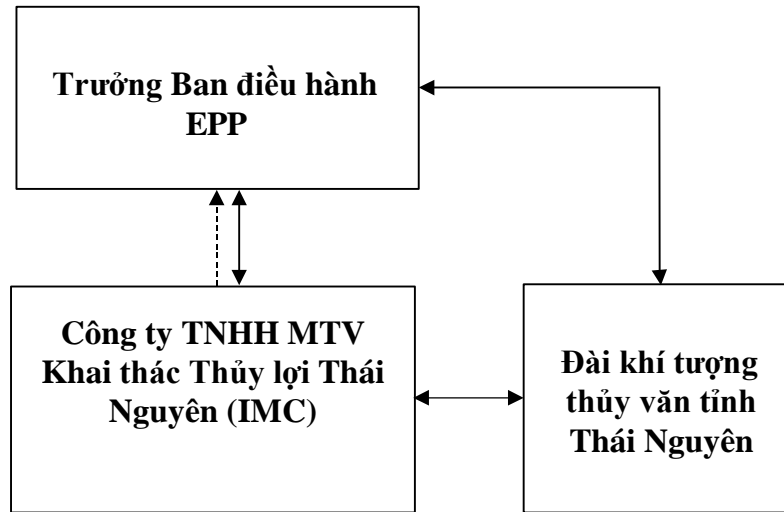
PHỤ LỤC 3

Bảng Phân loại khẩn cấp

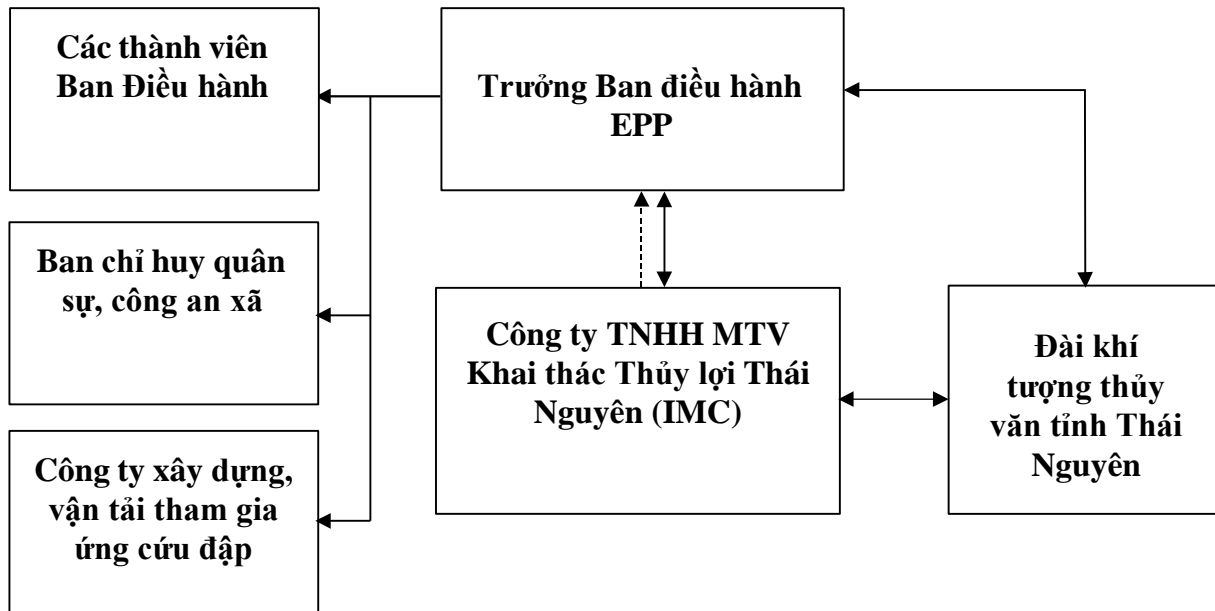
TT	Tình huống khẩn cấp (mô tả tóm tắt tình huống)	Tiêu chí xác định cấp báo động			
		Báo động 1	Báo động 2	Báo động 3	Báo động 4
1	Tình huống 1: Xả lũ vượt tần suất thiết kế	Mức nước hồ đạt MNLTK +173,20 m và tiếp tục lên	mức nước hồ đạt + 173,60 m	mức nước hồ đạt + 174,0 m	mức nước hồ lên cao đạt +176,7m
2	Tình huống 2: Sóng do động đất, do sạt lở bờ hồ, do lũ quá lớn tràn xả không kịp, do tràn bị sạt lở bồi lấp...dẫn đến nước tràn qua mặt đập gây vỡ đập (trường hợp này mặt đập không biến dạng-vỡ hờ).	Khi sự cố xảy ra hoặc mực nước hồ vượt MNLTK +185,61m	Nước bắt đầu tràn đỉnh đập	Xuất hiện xói sâu trên mái hạ lưu đập	Đập bị vỡ hoặc nước hạ du bắt đầu ngập khu dân cư
3	Tình huống 3: Mặt đập bị biến dạng do tác động trực tiếp (sạt mái, nứt, lún sụt, bị phá hoại...) đỉnh đập hạ thấp, nước tràn qua mặt đập dẫn đến vỡ đập (vỡ hờ)	Kiểm tra, quan sát thấy các hiện tượng: Xuất hiện những vết nứt tại đập nhưng không có sự rò rỉ nước.	Đập bị nứt với nhiều chỗ rò rỉ. Quan sát thấy hiện tượng đất sụt tại khu vực hồ chứa, tại thân đập dâng hoặc hạ lưu đập. Động đất gây ảnh hưởng nguy hại đến kết cấu đập và các bộ phận khác của đập.	Kiểm tra thấy các hiện tượng: Đập bị nứt với nhiều chỗ rò rỉ. Quan sát thấy hiện tượng đất sụt tại khu vực hồ chứa, tại thân đập hoặc hạ lưu đập. Động đất gây ảnh hưởng nguy hại đến kết cấu đập và các bộ phận khác của đập.	Đập bị vỡ hoặc nước hạ du bắt đầu ngập khu dân cư
4	Tình huống 4: Thấm tập trung gây sụt lún dẫn đến nguy cơ vỡ đập	Xuất hiện hiện tượng thấm trong phạm vi cho phép	Khu vực thấm mở rộng hoặc xuất hiện thêm hiện tượng rò rỉ (thấm lớn)	Xuất hiện thêm các chỗ rò rỉ nước với lưu lượng rò rỉ càng lúc tăng	Các chỗ rò rỉ bị xói, sụt lở và lượng nước rò rỉ ngày càng gia

TT	Tình huống khẩn cấp (mô tả tóm tắt tình huống)	Tiêu chí xác định cấp báo động			
		Báo động 1	Báo động 2	Báo động 3	Báo động 4
			nước	lên hoặc nước rò rỉ có màu đục	tăng. Nước trong hồ thâm nhập vào các vết nứt hoặc chỗ lún sụt có nguy cơ gây vỡ đập hoặc nước hạ du bắt đầu ngập khu dân cư

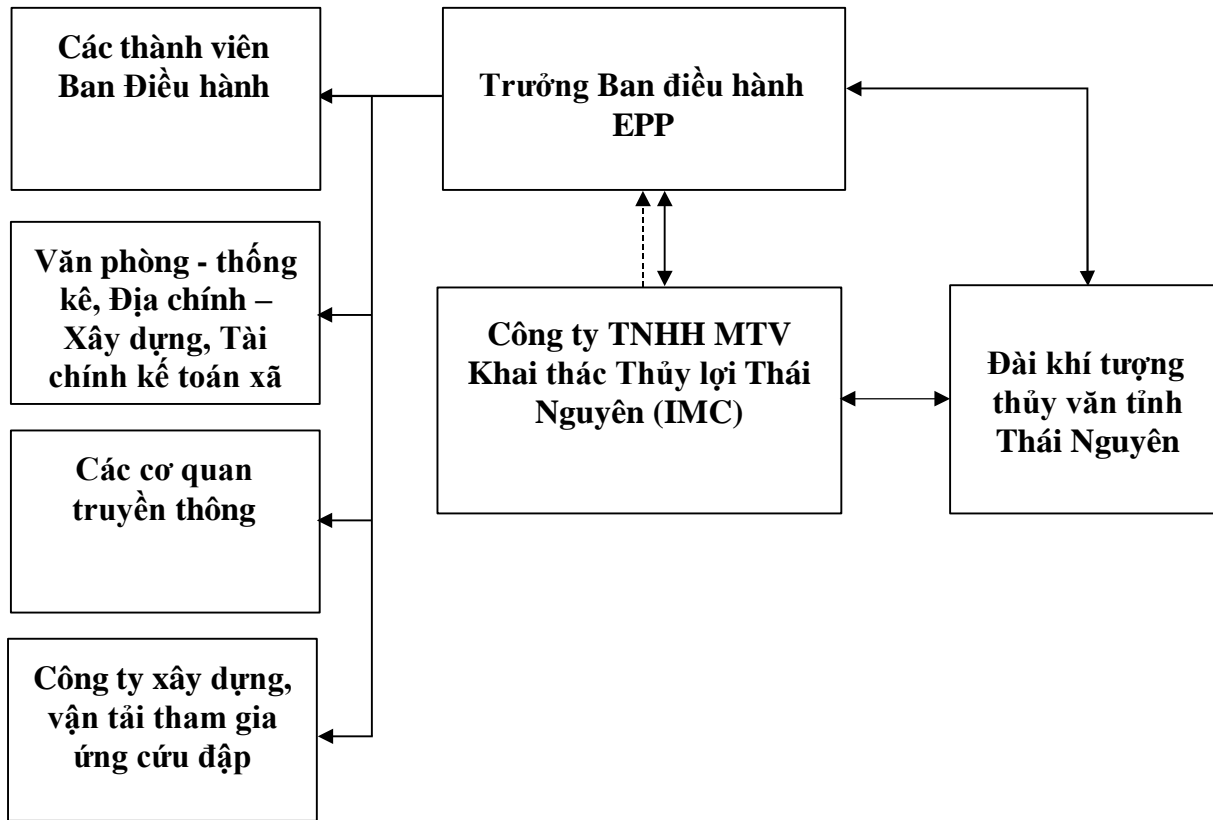
PHỤ LỤC 4



Ghi chú: Báo cáo:-----> Trao đổi: <----->
Phụ lục 4.1a. Sơ đồ thông báo ứng với báo động cấp 1



Ghi chú: Báo cáo:-----> Trao đổi: <-----> Thông báo:----->
Phụ lục 4.1b. Sơ đồ thông báo ứng với báo động cấp 2



Ghi chú: Báo cáo:-----> Trao đổi:-----> Thông báo:----->

Phụ lục 4.1c. Sơ đồ thông báo ứng với báo động cấp 3, 4

PHỤ LỤC 5

Phụ lục 5.1.a Bảng thống kê diện tích và số hộ dân bị ngập KB01

Xã	Diện tích ngập ứng với các cấp ngập (ha)						Tổng (ha)
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	1,11	2,71	2,43	2,04	3,86	5,09	17,24
Xã	Số nhà ngập ứng với các cấp ngập (nhà)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	2	1		2	3	5	13
Xã	Số km đường ngập ứng với các cấp ngập (km)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	0,0284	0,0871	0,0765	0,0848	0,1242	0,4359	0,8369

Phụ lục 5.1.b Bảng thống kê diện tích và số hộ dân bị ngập KB02

Xã	Diện tích ngập ứng với các cấp ngập (ha)						Tổng (ha)
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	2,04	2,46	2,52	2,34	4,18	5,02	18,56
Xã	Số nhà ngập ứng với các cấp ngập (nhà)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	3	2	1	2	4	7	19
Xã	Số km đường ngập ứng với các cấp ngập (km)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	0,0422	0,0879	0,0871	0,0606	0,1689	0,5418	0,9885

Phụ lục 5.1.c Bảng thống kê diện tích và số hộ dân bị ngập KB03

Kế hoạch sẵn sàng trong trường hợp khẩn cấp (EPP)

Xã	Diện tích ngập ứng với các cấp ngập (ha)						Tổng (ha)
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	2,40	2,76	2,71	2,69	2,10	6,26	18,92
Xã	Số nhà ngập ứng với các cấp ngập (nhà)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	3	3	2	2	6	8	23
Xã	Số km đường ngập ứng với các cấp ngập (km)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	0,1286	0,1908	0,0782	0,1254	0,1880	0,5025	1,2135

Phụ lục 5.1.d Bảng thống kê diện tích và số hộ dân bị ngập KB04

Xã	Diện tích ngập ứng với các cấp ngập (ha)						Tổng (ha)
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	2,52	2,87	2,92	2,89	3,87	4,43	19,5
Xã	Số nhà ngập ứng với các cấp ngập (nhà)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	4	4	2	3	6	8	27
Xã	Số km đường ngập ứng với các cấp ngập (km)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	0,1548	0,1987	0,0875	0,1051	0,2210	0,6100	1,3771

Phụ lục 5.1.e Bảng thống kê diện tích và số hộ dân bị ngập KB05

Xã	Diện tích ngập ứng với các cấp ngập (ha)						Tổng (ha)
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	2,78	2,50	2,85	2,84	4,45	4,74	20,16
Xã	Số nhà ngập ứng với các cấp ngập (nhà)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	5	4	3	4	6	10	32
Xã	Số km đường ngập ứng với các cấp ngập (km)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	0,1889	0,2484	0,0994	0,2108	0,3098	0,7571	1,8144

Phụ lục 5.1.f Bảng thống kê diện tích và số hộ dân bị ngập KB06

Xã	Diện tích ngập ứng với các cấp ngập (ha)						Tổng (ha)
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	2,8	2,50	3	3	4,23	5,5	21,03
Xã	Số nhà ngập ứng với các cấp ngập (nhà)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	10	6	4	4	7	14	45
Xã	Số km đường ngập ứng với các cấp ngập (km)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	0,2146	0,2575	0,1444	0,2352	0,3549	1,0877	2,2943

Phụ lục 5.1.g Bảng thống kê diện tích và số hộ dân bị ngập KB07

Xã	Diện tích ngập ứng với các cấp ngập (ha)						Tổng (ha)
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	1,10	1,24	1,31	1,15	3,20	6,11	15,11
Xã	Số nhà ngập ứng với các cấp ngập (nhà)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	3	2		1		3	9
Xã	Số km đường ngập ứng với các cấp ngập (km)						Tổng
	< 0,5m	0,5 - 1m	1 - 1,5m	1,5 - 2m	2 - 3m	> 3m	
Thanh Định	0,0832	0,0888	0,0746	0,0727	0,1322	0,3191	0,7706

PHỤ LỤC 6

Phụ lục 6a. Các điểm di dân dự kiến

Xóm	Số hộ sơ tán	Nơi đến	Khoảng cách	Phương tiện
Bản Piềng	20	Nhà văn hóa xóm Bản Piềng	1 km	Đường bộ, bằng các phương tiện tự có (ô tô, xe máy, đi bộ)
Nguyễn Bình	15	Nhà văn hóa xóm Nguyễn Bình	1,5 km	Đường bộ, bằng các phương tiện tự có (ô tô, xe máy, đi bộ)
Thanh Phong	10	Nhà văn hóa xóm Thanh Phong	2 km	Đường bộ, bằng các phương tiện tự có (ô tô, xe máy, đi bộ)

